

Đệ tử kính xin / đề đầu đánh lễ.

> 1: QUÁN DUYÊN

[1:1.] Không từ chính mình; / không từ thứ khác;
Không từ cả hai; / không từ không nhân;
Sự vật nào có / thứ gì ở đâu
Sinh ra bao giờ!

[1:2.] — «Duyên sinh có bốn / đó là nhân duyên;
Cùng sở duyên duyên; / với thứ đệ duyên;
Và cũng tương tự / có tăng thượng duyên.
Chỉ thế không hề / có duyên thứ năm.»

[1:3.] Tự tánh sự vật / không hề nằm ở
Nơi duyên hay là / ở nơi nào khác.
Nếu như ngã tánh / đã không là có,
Vậy thì tha tánh / cũng không là có.

[1:4.] Không có việc nào / ứng cùng với duyên;
Không ứng cùng duyên / thì không có việc;
Duyên không ứng việc / chẳng phải là duyên;
Duyên ứng với việc / cũng là như thế.

[1:5.] Nhờ vào điều này / nên mới khởi sinh
Do đó mà gọi / điều này là duyên.
Nhưng trước khi sinh, / tại sao khi ấy
Điều này lại chẳng / là không phải duyên?

[1:6.] Cho dù là có / hay là không có,
Cũng vẫn không hề / tương ứng với duyên.
Đã không, thì duyên / là duyên của ai?
Đã có, thì duyên / là để làm gì?

[1:7.] Khi mà các pháp / dù có; không có;
Vừa có, vừa không; / đều không thiết lập,
Vậy thứ thiết lập / sao gọi là nhân?
Nếu gọi như thế / là không đúng lý.

[1:8.] Pháp có này đây / đối cảnh của nó
Thật sự không có / lại bảo rằng có.
Nếu như các pháp / đã không đối cảnh,
Vậy có sở duyên / là có ở đâu?

[1:9.] Các pháp khi mà / chưa có sinh ra
Thì đâu lý nào / lại là có diệt.
Nếu vẫn diệt thì / lấy gì làm duyên?
Nên thứ đệ duyên / là điều phi lý.

1:10. Bởi vì không hề / có sự vật nào
Không có tự tánh / mà có hiện hữu,

Cho nên nói rằng / vì cái này có
Nên cái kia sinh / là không đúng lý.

[1:11.] Dù duyên riêng lẻ / hay duyên tập hợp,
Quả vẫn không hề / có ở nơi duyên.
Điều gì vốn đã / không có nơi duyên,
Làm sao có thể / từ duyên sinh khởi?

[1:12.] Nếu bảo — «Quả này / không có nơi duyên
Cũng vẫn có thể / từ duyên sinh khởi,»
Thế thì tại sao / lại không thể nào
Từ nơi không phải / là duyên sinh ra?

[1:13.] Nếu quả là mang / tự tánh của duyên,
Nhưng duyên thì lại / không có tự tánh.
Thứ không có tánh / thì quả của nó
Đâu thể nào mang / tự tánh của duyên.

[1:14.] Nên quả không cùng / tự tánh với duyên,
Không cùng tự tánh / với không phải duyên.
Quả đã không có / thì dù là duyên
Hay không phải duyên / cũng đâu thể có?

Đến đây hết Phẩm 1, tên là Quán Duyên.

> 2: QUÁN SỰ ĐI LẠI

[2:1.] Trước hết, không đi / ở chỗ đã đi,
Cũng không có đi / ở chỗ chưa đi.
Ngoại trừ những chỗ / đã đi, chưa đi,
Biết còn chỗ nào / để mà đang đi?

[2:2.] — «Ở đâu chuyển động / ở đó có đi.
Có sự chuyển động / ở chỗ đang đi,
Không động ở chỗ / đã đi, chưa đi,
Nên có sự đi / ở chỗ đang đi.»

[2:3.] Nói có sự đi / ở chỗ đang đi,
Điều này đâu thể / là điều hợp lý.
Vì bởi khi mà / không có sự đi,
Thì chỗ đang đi / trở thành phi lý.

[2:4.] Ai nói sự đi / ở chỗ đang đi,
Ắt có đang đi / mà không có đi.
Vướng nghịch lý này / là vì cho rằng
Sự đi là nằm / ở chỗ đang đi.

[2:5.] Nếu ở chỗ đi / mà có sự đi
Thì sự đi ấy / ắt phải có hai:
Một là sự đi / ở người đang đi,
Hai là sự đi / ở chỗ đang đi.

[2:6.] Nếu như sự đi / đã là có hai,
Vậy thì người đi / cũng phải có hai.
Là vì nếu như / không có người đi,
Thì sự đi cũng / không thể nào có.

[2:7.] Nếu như người đi / đã là không có
Thì đâu lý nào / lại có sự đi.
Không có sự đi / vậy thì người đi
Tìm đâu cho có?

[2:8.] Trước hết, người đi / thì không có đi.
Không phải người đi / cũng không có đi.
Ngoài người đi và / không phải người đi,
Đâu có trường hợp / thứ ba nào đi?

[2:9.] Khi mà sự đi / đã là không có
Thì đâu lý nào / lại có người đi.
Nếu như nói rằng / người đi có đi
Làm sao có thể / là điều hợp lý?

[2:10.] Ai theo quan niệm / người đi có đi
Thì cũng sẽ phải / chấp nhận nghịch lý
Là có người đi / mà không có đi,
Vì đã khẳng định người đi có đi.

[2:11.] Nếu như cho rằng / người đi có đi,
Vậy thì cũng phải / có hai sự đi:
Sự đi làm cho / thành có người đi;
Và sự đi của / người đi khi đi.

[2:12.] Sự đi không khởi / ở chỗ đã đi;
Cũng không phát khởi / ở chỗ chưa đi;
Cũng không phát khởi / ở chỗ đang đi.
Vậy thì sự đi / phát khởi chỗ nào?

[2:13.] Thời điểm trước khi / phát khởi sự đi
Thì sự đi ấy / bắt đầu từ đâu?
Không phải ở chỗ / đang đi, đã đi,
Đâu thể nào nằm / ở chỗ chưa đi?

[2:14.] Mọi điểm xuất phát / của sự đi kia
Đều không thể thấy. / Đã là như vậy
Thì có gì là / đã đi, đang đi,
Hay là chưa đi, / để mà phân biệt?

[2:15.] Trước hết người đi / thì không đứng lại.
Không phải người đi / cũng không đứng lại.
Ngoài người đi và / không phải người đi,
Đâu còn loại người / thứ ba nào đứng?

[2:16.] Khi mà sự đi / đã là không có
Thì đâu lý nào / lại có người đi.
Vậy thì nói rằng / người đi đứng lại

Làm sao có thể / là điều hợp lý?

[2:17.] Ở chỗ đang đi / thì không đứng lại,
Cũng không đứng chỗ / đã đi, chưa đi.
Đang đi, khởi đi / hay là đứng lại,
Cũng đều tương tự / giống như là đi.

[2:18.] Nói rằng sự đi / chính là người đi
Thì nói như vậy / là không đúng lý.
Nói rằng sự đi / khác với người đi
Thì nói như vậy / cũng không đúng lý.

[2:19.] Sự đi, người đi,
Nếu chỉ là một,
Người làm, việc làm,
Ắt phải là một.

[2:20.] Sự đi người đi
Nếu cho rằng khác,
Ắt có sự đi / mà không người đi,
Và có người đi / mà không sự đi.

[2:21.] Một cũng không thành,
Khác cũng không thành,
Hai pháp này đây
Làm sao thiết lập?

[2:22.] Sự đi nào làm / thành có người đi
Thì không phải là / sự đi khi đi.
Vì trước khi đi / người đi không có
Thì nào có ai / đi đâu bao giờ?

[2:23.] Sự đi nào làm / thành có người đi
Thì không khác với / sự đi khi đi,
Đó là bởi vì / chỉ một người đi
Có hai sự đi / là không đúng lý.

[2:24.] Thật là người đi
Thì ba cách đi / người ấy không làm.
Không thật người đi
Thì ba cách đi / người ấy không làm.

[2:25.] Vừa thật người đi / vừa là không thật
Thì ba cách đi / người ấy không làm.
Vì thế cho nên / đi và người đi
Hay chỗ đi đều / không phải là có.

Đến đây hết Phẩm 2, tên là Quán Sự Đi Lại.

> 3: QUÁN CĂN [GIÁC QUAN]

[3:1.] — «Sự thấy, sự nghe, / sự ngửi, sự nếm,
Sự chạm, sự biết, / là sáu giác quan.
Đối cảnh của chúng
Là sắc trần và / năm trần còn lại.»

[3:2.] Sự thấy vốn không
Tự thấy chính mình.
Điều gì chính mình / còn không tự thấy,
Làm sao có thể / thấy được thứ khác?

[3:3.] Lấy ví dụ lửa / để lập sự thấy,
Nhưng ví dụ này / vốn là vô năng.
Đã, đang, chưa đi / những thứ này đây
Đã được đáp trả / cùng với sự thấy.

[3:4.] Khi mà chút gì / cũng không nhìn thấy,
Thì không phải là / cái làm việc thấy.
Gọi sự thấy là / “cái làm việc thấy”
Chẳng phải là điều / phi lý lắm sao?

[3:5.] Sự thấy tự nó / không thể nhìn thấy;
Không phải sự thấy / cũng không nhìn thấy.
Cần phải hiểu rằng / chính nhờ sự thấy
Nên mới có thể / nói đến người thấy.

[3:6.] Rời sự thấy thì / người thấy cũng không;
Không rời thì cũng / không có người thấy.
Người thấy đã không / thì cái được thấy
Hay sự nhìn thấy / đâu thể nào có?

[3:7.] — «Cũng giống như là / đứa con sinh ra
Là nhờ dựa vào / nơi cha và mẹ;
Cũng vậy, nhờ vào / nhãn căn và sắc
Mà thức phát sinh.»

[3:8.] Được thấy và thấy / đều là không có
Nên bốn thứ như / thức và đại loại [thức, xúc, thọ, ái]
Cũng đều không có. / Đã như vậy thì
Thủ và đại loại [hữu, sinh, lão tử] / làm sao có được?

[3:9.] Sự thấy là vậy / nên nghe và ngửi,
Nếm, chạm, và ý,
Người nghe, sự nghe, / các thứ đại loại,
Phải hiểu đều cùng / một nghĩa như trên.

Đến đây hết Phẩm 3, tên là Quán Các Căn.

> 4: QUÁN UẨN

[4:1.] Nhân này của sắc / nếu như tách lìa,
Thì sắc ấy cũng / không thể nào thấy.
Cái gọi là sắc / nếu như tách lìa,
Thì nhân của sắc / không thể nào hiện.

[4:2.] Giả sử lìa nhân / mà vẫn có sắc,
Vậy thì sắc ấy / là sắc không nhân.
Đâu có lý nào / có chuyện như vậy
Thứ không có nhân / chẳng tìm đâu thấy.

[4:3.] Giả sử lìa sắc
Mà nhân của sắc / cũng vẫn có được,
Vậy thì nhân ấy / là nhân không quả.
Nhân không có quả / là điều không có.

[4:4.] Sắc nếu là có,
Thì nhân của sắc / đâu lý nào có.
Sắc nếu không có,
Thì nhân của sắc / đâu lý nào có.

[4:5.] Sắc mà không nhân
Dứt khoát là không ! / không thể nào có !
Vì lý do ấy, / thấy sắc đừng nên
Khởi lên bất cứ / niệm phân biệt nào.

[4:6.] Nói quả và nhân / đều giống như nhau,
Là không hợp lý.
Nói quả và nhân / không giống như nhau
Cũng không hợp lý.

[4:7.] Với thọ, tưởng, hành,
Và thức, cùng với / tất cả mọi thứ,
Trên đủ mọi mặt / hãy nên áp dụng
Cùng một trình tự / như là với sắc.

[4:8.] Biện về tánh không,
Nếu như có ai / đưa lời đối đáp,
Mọi đối đáp ấy / không đáp được gì,
Vì đều nói giống / điều cần chứng minh.

[4:9.] Giảng về tánh không, /
Nếu như có ai / đưa lời bắt lỗi,
Mọi bắt lỗi ấy / không bắt được gì,
Vì đều nói giống / điều cần chứng minh.

Đến đây hết Phẩm 4, tên là Quán Các Uẩn.

> 5: QUÁN GIỚI CHỦNG

[5:1.] Tướng của không gian / nếu chưa có, thì
Không gian chút gì / cũng đều không có.
Còn nếu không gian / mà có trước tướng,
Thì ắt phải là / thứ không có tướng.

[5:2.] Thứ không có tướng
Chẳng tìm đâu ra.
Đã không thứ gì / là không có tướng,
Vậy thì tướng ấy / ứng vào chỗ nào?

[5:3.] Không thể ứng vào / chỗ không có tướng;
Cũng không thể ứng / vào chỗ có tướng.
Ngoài chỗ có tướng / và không tướng ra,
Đâu chỗ nào khác / cho tướng ứng vào.

[5:4.] Nếu như tướng đã / không thể ứng vào,
Vậy thì sở tướng / đâu lẽ nào có.
Sở tướng theo lẽ / đã là không có,
Vậy thì tướng ấy / cũng là không có.

[5:5.] Vì thế cho nên / không có sở tướng,
Và chính tướng ấy / cũng không là có.
Lìa hết sở tướng / cùng với tướng ra,
Thì sự vật cũng / không phải là có.

[5:6.] Nếu sự vật đã / không phải là có,
Vậy thứ không có / lại là thứ gì?
Pháp có hay không / đều đã không thuận,
Thử hỏi lấy gì / biết có, biết không?

[5:7.] Cho nên không gian / không phải là có,
Không phải không có, / không phải sở tướng,
Không phải là tướng. / Năm chủng còn lại
Cũng đều tương tự / như là không gian.

[5:8.] Những người trí mọn nhìn vào sự vật
Hoặc thấy là có / hoặc thấy là không.
Họ không thấy được / cảnh giới tịch yên
An nhiên tịch tĩnh.

Đến đây hết Phẩm 5, tên là Quán Giới Chủng.

> 6: QUÁN THAM VÀ NGƯỜI THAM

– ND: *trùng khớp* (lhan cig) ở đây mang nghĩa rộng hơn bình thường: là đồng hiện hữu trong cùng một không gian và thời gian.

[6:1.] Giả sử «Trước khi / có sự tham dục

Là đã có sẵn / người tham không tham,
Rồi dựa vào đó / mới có sự tham.
Người tham có rồi / mới có sự tham.»

[6:2.] Người tham nếu như / đã là không có
Vậy sự tham ấy / biết có ở đâu?
Đối với người tham / cũng như sự tham
Có hay không có, / đều xét giống nhau.

[6:3.] Tham và người tham
Trùng khớp khởi sinh / là không hợp lý,
Như vậy thì tham / cùng với người tham
Sẽ không có sự / tương quan đối đãi.

[6:4.] Hễ đã là một / thì không trùng khớp :
Không thể trùng khớp / với chính bản thân.
Còn nếu là khác
Thì đâu làm sao / có thể trùng khớp.

[6:5.] Nếu như là một / mà vẫn trùng khớp,
Thì không đối tác / vẫn sẽ trùng khớp.
Nếu như là khác / mà vẫn trùng khớp,
Thì không đối tác / vẫn sẽ trùng khớp.

[6:6.] Nếu như là khác / mà vẫn trùng khớp,
Phải chăng «người tham / cùng với sự tham
Được thiết lập là / khác biệt với nhau,
Rồi sau đó mới / trở thành trùng khớp?»

[6:7.] Tham và người tham
Nếu đã thiết lập / là khác với nhau
Thì có sao lại
Nghĩ là trùng khớp?

[6:8.] Không thể thiết lập / là khác với nhau
Nên [ông] cho rằng / chúng là trùng khớp.
Để thiết lập là / trùng khớp với nhau,
Liệu có cho rằng / chúng là khác biệt?

[6:9.] Vì không thiết lập / sự vật khác biệt,
Nên không thiết lập / sự vật trùng khớp
Nhưng có sự vật / nào là khác biệt
Để mà nói đến / sự vật trùng khớp?

[6:10.] Đã vậy thì tham / cùng với người tham
Trùng khớp hay không / đều không thiết lập.
Tương tự như tham, / hết thấy các pháp
Trùng khớp hay không / đều không thiết lập.

Đến đây hết Phẩm 6, tên là Quán Tham Và Người Tham.

> 7: QUÁN SINH TRÚ HOẠI

[7:1.] Sinh này nếu như / là pháp hữu vi,
Thì nhất định phải / có đủ ba tướng.
Sinh này nếu như / là pháp vô vi,
Thì đâu thể nào / làm tướng hữu vi.

[7:2.] Sinh, trú, và hoại, / tách riêng từng tướng
Không có khả năng / làm tướng hữu vi.
Nhưng ở một chỗ, / trong cùng một lúc,
Hội đủ cả ba / là điều không thể.

[7:3.] Ở nơi ba tướng / sinh, trú, hoại này
Có hay không có / tướng hữu vi khác?
Có thì lâm vòng / hồi quy bất tận,
Không thì ba tướng / không là hữu vi.

[7:4.] — «Sự sinh của sinh
Chỉ sinh bốn sinh,
Bốn sinh sinh rồi
Thì sẽ sinh ra / sự sinh của sinh.»

[7:5.] Sự sinh của sinh, / nếu như ông nói,
Sinh ra bốn sinh, / vậy thì thử hỏi
Thứ mà bốn sinh / chưa sinh ra ấy,
Làm sao có thể / sinh được bốn sinh?

[7:6.] Nếu thứ sinh từ / bốn sinh của ông
Lại chính là thứ / sinh ra bốn sinh,
Nhưng bốn sinh mà / thứ ấy chưa sinh,
Làm sao có thể / sinh được thứ ấy?

[7:7.] Giả sử cái thứ / chưa được sinh ra
Cũng có khả năng / sinh được thứ khác,
Có như vậy thì / mới như ông nói,
Thứ đang sinh này / sinh được thứ kia.

[7:8.] [Các ông nói rằng] — «Cũng như lửa đèn
Có thể soi sáng / mình và thứ khác,
Sự sinh cũng vậy, / mình và thứ khác
Sinh được cả hai.»

[7:9.] Nhưng mà lửa đèn / cùng chỗ của nó
Vốn không có tối,
Vậy lửa đèn này / soi sáng gì đây?
Soi sáng thì phải / là xua bóng tối.

[7:10.] Khi mà lửa đèn / còn đang đốt lên,
Thì chưa tiếp xúc / với lại bóng tối.
Vậy thì lửa đèn / còn đang đốt kia,
Làm sao có thể / xua bóng tối này!

[7:11.] Nếu như lửa đèn / không cần tiếp xúc
Cũng vẫn có thể / xua được bóng tối,
Vậy thì bóng tối / của khắp thế gian,
Đèn một chỗ này / xua tan được cả.

[7:12.] Nếu như lửa đèn / có thể soi sáng
Mình và thứ khác, / vậy thì chắc chắn
Không chút hoài nghi, / rằng bóng tối cũng
Có thể che ám / mình và thứ khác.

[7:13.] Sự sinh này đây / nếu như chưa sinh
Làm sao có thể / tự sinh chính mình?
Còn nếu sinh nhờ / sự sinh đã sinh,
Thì đã sinh rồi / còn sinh gì nữa?

[7:14.] Đã sinh, chưa sinh, / hay là đang sinh,
Bất kể cách nào / cũng đều không sinh.
Điều này trước đây / đã được giải thích
Qua sự đã đi, / chưa đi, đang đi.

[7:15.] Cho dù là có / sự sinh chẳng nữa,
Thì thứ đang sinh / cũng vẫn chưa thành.
Vậy biết lấy gì / để mà nói rằng
Duyên nơi sự sinh, / có thứ đang sinh?

[7:16.] Điều gì đã là / tùy duyên sinh khởi,
Bốn tánh điều ấy / vốn là tịnh yên.
Vì thế cho nên / những thứ đang sinh
Cùng với sự sinh / đều là yên tịnh.

[7:17.] Nếu ở đâu đó / có thứ chưa sinh,
Thứ ấy dù gì / rồi cũng được sinh.
Nhưng thứ chưa sinh / thì đâu đã có,
Vậy thì thứ gì / là thứ được sinh?

[7:18.] Nếu như nói rằng / nhờ sự sinh ấy
Nên mới sinh ra / sự đang sinh này,
Vậy sự sinh ấy / nay phải nhờ vào
Sự sinh nào nữa / để được sinh ra?

[7:19.] Nếu như sinh nhờ / một sự sinh khác
Vậy là lâm vòng / hồi quy bất tận.
Còn nếu như dù / không sinh vẫn sinh
Thì tất cả đều / phải sinh như thế.

[7:20.] Cho dù là có, / hay là không có,
Sự sinh cũng đều / phi lý như nhau.
Cũng giống vừa có, / vừa là không có,
Như đã giải thích / trong phần trước đây.

[7:21.] Không có lý nào / lại có thứ gì
Đang diệt mà sinh.
Không có lý nào / lại có thứ gì

Không đang diệt mà / vẫn có thể có.

[7:22.] Sự vật đã trú / thì không có trú,
Sự vật chưa trú / thì không có trú,
Sự vật đang trú / cũng không có trú,
Đâu có thứ gì / không sinh mà trú.

[7:23.] Không có lý nào / lại có thứ gì
Đang diệt mà trú.
Không có lý nào / lại có thứ gì
Không đang diệt mà / vẫn có thể có.

[7:24.] Hết thấy sự vật / ở khắp mọi thời
Đều là những thứ / có già và chết.
Có sự vật nào / không già không chết
Để mà trú đây?

[7:25.] Trú không trú nhờ / cái trú nào khác,
Trú nhờ chính mình / cũng là phi lý.
Giống như là sinh, / không tự mình sinh,
Cũng không sinh nhờ / sự sinh nào khác.

[7:26.] Nếu như đã diệt / thì không có diệt.
Nếu như chưa diệt, / cũng không có diệt.
Nếu như đang diệt / thì cũng vậy thôi,
Đâu có thứ gì / không sinh mà diệt.

[7:27.] Trước tiên hết là / sự vật mà trú
Thì không lý nào / lại là có diệt.
Còn nếu như là / sự vật không trú
Cũng không lý nào / lại là có diệt.

[7:28.] Trạng thái trú này / không tự diệt bằng
Cùng một trạng thái,
Cũng không diệt bằng
Trạng thái nào khác.

[7:29.] Một khi toàn bộ / hết thấy các pháp
Đã chẳng lý nào / mà lại có sinh,
Thì như thế là / hết thấy các pháp
Cũng chẳng lý nào / lại là có diệt.

[7:30.] Trước tiên hết là / sự vật đã có
Thì không lý nào / lại là có diệt.
Một thứ mà lại / vừa có vừa không
Là không đúng lý.

[7:31.] Còn nếu như là / sự vật không có
Cũng không lý nào / lại là có diệt
Tương tự như là / cái đầu thứ hai
Đâu thể chặt đứt.

[7:32.] Diệt thì không phải / tự một mình diệt,

Cũng không diệt nhờ / sự diệt nào khác.
Giống như là sinh, / không tự mình sinh,
Cũng không sinh nhờ / sự sinh nào khác.

[7:33.] Sinh, trú, và hoại / đã không thiết lập,
Thì pháp hữu vi / cũng không thiết lập.
Nếu pháp hữu vi / đã không thiết lập,
Thì pháp vô vi / lập bằng cách nào?

[7:34.] Như là chiêm bao, / như là huyễn cảnh,
Như là thành quách / của Càn thất bà,
Sinh, trú và hoại
Được thuyết như vậy.

Đến đây hết Phẩm 7, tên là Sinh, Trú, Hoại.

> 8: QUÁN NGHIỆP VÀ NGƯỜI TẠO

ND: Nghiệp là những gì “do tạo tác mà có,”
đồng nghĩa với việc làm, hành động, sở tác, vân vân
Bao gồm tất cả mọi thứ xuất phát từ sự làm.

[8:1.] Người tạo là thật
Thì nghiệp nào thật / người ấy không tạo.
Người tạo không thật
Thì nghiệp không thật / người ấy không tạo.

[8:2.] Đã là thật thì / không có việc tạo,
Vậy là có nghiệp / mà không người tạo.
Đã là thật thì / không có việc tạo,
Vậy có người tạo / mà không có nghiệp.

[8:3.] Nếu như người tạo / không phải là thật,
Tạo tác thứ nghiệp / không phải là thật,
Vậy thì nghiệp ấy / là nghiệp không nhân,
Và người tạo ấy / cũng là không nhân.

[8:4.] Đã không có nhân / thì dù là quả
Hay dù là nhân / đâu lẽ nào có.
Đã không có thì / việc tạo, người tạo,
Hay tác nhân tạo / đều thành phi lý.

[8:5.] Việc, người, tác nhân / đã là phi lý
Thì đâu thể có / pháp hay phi pháp.
Pháp và phi pháp / đã là không có
Thì không thể nào / từ đó sinh quả.

[8:6.] Quả đã không có / thì đường giải thoát
Hay là cõi trời / đâu lẽ nào có.
Nếu đã như vậy, / ắt phải suy ra
Rằng mọi việc làm / đều là vô nghĩa.

[8:7.] Người tạo vừa thật / vừa là không thật
Thì không tạo thứ / vừa thật vừa không.
Cùng một thứ mà / vừa thật vừa không
Mâu thuẫn với nhau / tìm đâu cho có?

[8:8.] Người tạo mà thật
Thì nghiệp không thật / người ấy không tạo
Người tạo không thật / thì thứ nghiệp thật / người ấy không tạo
Bằng không ắt vướng / mọi lỗi nêu trên.

[8:9.] Người tạo là thật
Thì nghiệp không thật / hay là thứ nghiệp
Vừa thật vừa không / đều không tạo tác.
Lý do như đã / giải thích trên đây.

[8:10.] Người tạo không thật
Thì dù nghiệp thật / hay là thứ nghiệp
Vừa thật vừa không / đều không tạo tác.
Lý do như đã / giải thích trên đây.

[8:11.] Người tạo vừa thật / vừa là không thật
Thì không tạo nghiệp / thật hay không thật.
Cũng cần phải hiểu / lý do điều này
Nhờ vào những gì / đã nói trên đây.

[8:12.] Vì duyên nơi nghiệp / nên có người tạo,
Và duyên người tạo / nên mới có nghiệp.
Ngoài sự tùy duyên / sinh khởi này ra,
Không thấy có nhân / sinh khởi nào khác.

[8:13.] Phải biết rằng thủ / cũng giống như vậy,
Vì đã quét bỏ / nghiệp và người tạo.
Hiểu được nghiệp và / người tạo này đây
Thì biết tất cả / mọi thứ còn lại.

Đến đây hết Phẩm 8, tên là Quán Nghiệp Và Người Tạo.

> 9: QUÁN CHỖ TRÚ TRƯỚC

[9:1.] Có người nói rằng: — «Thấy, nghe, đại loại,
Và thọ, các thứ,
Ai người sở hữu / những thứ này đây,
Với những thứ ấy / phải là có trước.

[9:2.] «Vì nếu không có / cái gì có trước,
Thấy và đại loại / làm sao khởi sinh?
Thế nên trước khi / có những thứ này
Thì phải có sẵn / cái làm chỗ trú.»

[9:3.] Nhưng trước khi có / thấy nghe đại loại,
Và thọ, các thứ,

Mà đã có sẵn / cái làm chỗ trú,
Vậy chỗ trú ấy / lấy gì lập danh?

[9:4.] Thấy, nghe đại loại / nếu như chưa có
Mà chỗ trú vẫn / có thể có được,
Vậy chẳng hoài nghi, / thấy, nghe, đại loại,
Dù không chỗ trú / vẫn có thể có.

[9:5.] Nhờ thứ kia nên / hiện rõ cái này,
Nhờ cái này nên / hiện rõ thứ kia.
Thứ kia không có, / đâu cái gì có?
Cái này không có, / thứ gì có được?

9:6 — «Ở trước hết thấy / thấy và đại loại
Tuy không có gì / là cái có trước,
Thấy và đại loại / vẫn từng thứ một
Ở từng thời điểm / mà làm hiện ra.»

[9:7.] Ở trước hết thấy / thấy và đại loại
Đã không có gì / là cái có trước,
Vậy thì ở trước / từng món riêng lẻ
Cái có trước ấy / làm sao có được?

[9:8.] Giả sử người thấy / chính là người nghe,
Và cũng chính là / người có cảm thọ,
Vậy phải có trước / mỗi một thứ này.
Nhưng mà như vậy / thật là phi lý.

[9:9.] Giả sử người thấy / khác với người nghe,
Và cũng khác với / người có cảm thọ,
Vậy có người thấy / cùng với người nghe,
Thành ra phải có / rất nhiều cái ngã.

[9:10.] Thấy, nghe, đại loại,
Và thọ các thứ,
Đều là từ nơi / tứ đại sinh ra,
Kể cả chỗ này / cũng vẫn không có.

[9:11.] Thấy, nghe, đại loại,
Và thọ các thứ,
Thứ chúng thuộc về / đã là không có,
Vậy bản thân chúng / cũng đều không có.

[9:12.] Thứ gì đối với / thấy và đại loại,
Trước, sau, cùng lúc / đều là không có,
Thì ngay chỗ ấy, / mọi niệm phân biệt
Là có, là không, / hết thấy đoạn lìa.

Đến đây hết Phẩm 9, tên là Quán Chỗ Trú Trước.

> 10: QUÁN LỬA VÀ CỬ

[10:1.] Nếu như củi này / chính là lửa ấy,
Vậy thì chủ thể / đối tượng là một.
Nếu như lửa này / khác với củi ấy,
Vậy thì không củi / cũng vẫn có lửa.

[10:2.] Lửa sẽ lúc nào / cũng luôn là cháy,
Không phải từ nhân / làm cháy sinh ra.
Hành động khởi đầu / trở thành vô nghĩa,
Đã vậy thì nghiệp / cũng đều không có

[10:3.] Vì không tùy thuộc / vào thứ gì khác,
Nên không từ nhân / làm cháy sinh ra.
Nếu như lúc nào / cũng luôn là cháy,
Thì việc khơi lửa / trở thành vô nghĩa.

[10:4.] Nếu như nghĩ vậy / rồi lại thấy rằng
Sự đốt này đây / chính là củi đốt,
Nhưng nếu nó chỉ / đơn thuần là thể,
Thì biết lấy gì / đốt cháy củi đây?

[10:5.] Khác thì không chạm. / Không chạm nhau thì
Không có đốt cháy. / Không đốt cháy thì
Không có tàn lụi. / Không tàn lụi thì
Tự tướng thế nào / vẫn sẽ y nguyên.

[10:6.] [Ông bảo chuyện này] / — «Giống nữ và nam:
Nữ chạm vào nam, / hay nam chạm nữ.
Lửa này nếu như / khác với củi ấy,
Thì củi và lửa / có thể chạm nhau.»

[10:7.] Giả sử lửa này / cùng với củi ấy
Cái này mâu thuẫn / loại trừ cái kia,
Có là như vậy / mới có thể nói
Củi, lửa khác nhau / nhưng vẫn chạm nhau.

[10:8.] Nếu như có lửa / là nhờ vào củi,
Và nếu có củi / là nhờ vào lửa,
Vậy lửa và củi / nhờ đâu mà có?
Thứ nào có trước?

[10:9.] Nếu như lửa này / có nhờ củi kia,
Vậy lửa có rồi / mà lại có nữa,
Và cũng sẽ có / đối tượng là củi
Mà không có lửa.

[10:10.] Nếu có thứ nhờ / tùy thuộc mà có,
Nhưng lại tùy thuộc / vào chính cái thứ
Có được là nhờ / tùy thuộc vào nó,
Vậy tùy cái gì / mà có gì đây?

[10:11.] Đâu có thứ gì / có nhờ tùy thuộc?
Nếu như chưa có / làm sao tùy thuộc?
Nếu như đã có / mà còn tùy thuộc,
Chẳng phải là điều / phi lý lắm sao?

[10:12.] Không có lửa nào / là tùy vào củi,
Không tùy vào củi / thì lửa cũng không.
Không có củi nào / là tùy vào lửa,
Không tùy vào lửa / thì củi cũng không.

[10:13.] Lửa này không đến / từ những thứ khác,
Lửa cũng không hề / có ở trong củi.
Tương tự như củi, / những thứ còn lại
Đều đã nói trong / “đã, chưa, đang đi.”

[10:14.] Lửa này không phải / chính là củi ấy,
Nhưng ngoài củi ra / thì lửa cũng không.
Lửa này không phải / là có củi ấy.
Trong lửa không củi / trong củi không lửa.

[10:15.] Nhờ lửa và củi / cho nên quá trình
Đầy đủ trọn vẹn / của ngã và thủ,
Cùng với các thứ / như bình, hay vải
Không sót thứ gì / đều được giải thích.

[10:16.] Ai người thuyết rằng / ngã cùng các pháp
Vốn là đồng nhất / hay là khác biệt ,
Thì người như vậy / giáo pháp Phật dạy
Tôi không nghĩ rằng / người ấy khéo hiểu.

Đến đây hết Phẩm 10, tên là Quán Lửa Và Củi.

> 11: QUÁN TRƯỚC VÀ SAU

[11:1.] Hỏi: Điểm khởi thủy / có biết được chăng?
Đức Đại Mâu Ni / đáp rằng không thể.
Luân hồi này vốn / không trước, không sau
Không có khởi đầu / cũng không kết thúc.

[11:2.] Khởi đầu kết thúc / nếu đã không có,
Vậy biết lấy gì / để có khúc giữa?
Vì thế cho nên / dù trước, dù sau,
Hay cùng một lúc / đều là không thể.

[11:3.] Giả sử trước sinh,
Sau mới già, chết,
Thì sẽ có sinh / mà không già chết,
Và không già chết / mà vẫn có sinh.

[11:4.] Giả sử sinh sau,
Già chết có trước,

Nhưng già và chết / mà không có sinh
Thì không có nhân, / làm sao mà có?

[11:5.] Sinh và già chết
Cũng không thể nào / có cùng một lúc,
Bằng không lúc sinh / cũng là lúc chết,
Và cả hai đều / sẽ thành không nhân.

[11:6.] Những thứ mà dù / là trước, hay sau,
Hay cùng một lúc, / đều không thể có.
Đã vậy thì sinh, / hay là già chết,
Cớ gì lại phải / động niệm phân biệt?

[11:7.] Không chỉ luân hồi
Mới là không có / khởi đầu, kết thúc,
Cả nhân và quả,
Tướng và sở tướng,

[11:8.] Cảm thọ cùng với / người có cảm thọ,
Bao nhiêu hữu pháp, / bất kể thứ gì,
Cũng đều như vậy,
Không có khởi điểm.

Đến đây hết Phẩm 11, tên là Quán Trước Và Sau.

> 12: QUÁN TỰ TẠO VÀ THA TẠO

[12:1.] Có người nói rằng / khổ do tự tạo,
Hoặc do tha tạo, / hoặc do cả hai.
Hoặc là nói khổ / không nhân mà tạo,
Những việc như vậy / đều không hợp lý.

[12:2.] Nếu như khổ ấy / là do tự tạo,
Vậy thì không phải / do nhân duyên tạo.
Thật ra phải nhờ / khối năm uẩn kia,
Rồi mới có được / khối năm uẩn này.

[12:3.] Giả sử thứ kia / khác với thứ này,
Hay là thứ này / khác với thứ kia,
Có vậy thì khổ / mới do tha tạo:
Do thứ khác kia / tạo thành thứ này.

[12:4.] Nếu nói “là do / cá nhân chính mình
Tạo nên khổ đau.” / Nhưng ngoài khổ ra
Làm gì có ai / tạo nên khổ đau
Để cho cá nhân / chính mình phải chịu?

[12:5.] Nếu nói “là từ / cá nhân nào khác
Mà có khổ đau.” / Nhưng ngoài khổ ra
Đâu làm gì có / cá nhân nào khác
Để mà nhận lấy / khổ đau được cho?

[12:6.] Nếu nói “khổ là / của cá nhân khác.”
Nhưng ngoài khổ ra / đâu làm gì có
Cá nhân nào khác / tạo nên khổ đau,
Rồi đưa khổ ấy / cho ai khác chịu?

[12:7.] Khổ tự mình tạo / vốn đã không thành,
Làm sao có khổ / do người khác tạo?
Khổ đau nào là / do người khác tạo,
Với người khác ấy / chính là tự tạo.

[12:8.] Trước tiên không có / khổ đau tự tạo:
Không gì có thể / tự tạo chính mình.
Đã không ai khác / tạo nên khổ này,
Thì khổ tha tạo / tìm đâu cho có.

[12:9.] Nếu cả hai bên / bên nào cũng tạo
Thì mới có khổ / đến từ cả hai.
Đã không tự tạo / cũng không tha tạo,
Khổ đau không nhân / tìm đâu cho có?

[12:10.] Không chỉ có khổ
Là không hiện hữu / qua bốn cách này,
Hết thủy ngoại vật / cũng là như vậy,
Không hề hiện hữu / qua bốn cách này.

Đến đây hết Phẩm 12, tên là Quán Tự Tạo Và Tha Tạo.

> 13: QUÁN HÀNH

[13:1.] Đức Phật dạy rằng:
Pháp nào hư vọng / thì đều là giả.
Hết thủy các hành / đều là hư vọng
Nên đều là giả.

[13:2.] Nếu như bất cứ / pháp hư vọng nào
Cũng đều là giả, / vậy cái gì vọng?
Đức Phật Thế tôn / thuyết giảng điều ấy,
Chính để khai thị / ý nghĩa tánh không.

[13:3.] — «Nói rằng ‘sự vật / đều không có tánh
Là vì thấy chúng / biến thành thứ khác.’
Nhưng không thứ gì / là không có tánh,
Bởi vì mọi thứ / đều có tánh không.

[13:4.] «Nếu như sự vật / đều không có tánh,
Vậy thì cái gì / biến thành thứ khác?»
Nhưng nếu sự vật / đều là có tánh,
Làm sao có thể / biến thành thứ khác?

[13:5.] Ở chỗ chính mình / không có biến đổi;
Ở chỗ khác mình / cũng không biến đổi.

Cho nên người trẻ / không biến thành già,
Mà người già cũng / không biến thành già.

[13:6.] Nếu chính sự vật / biến thành thứ khác,
Thì chính sữa này / sẽ thành sữa chua.
Nhưng ngoài sữa ra / đâu còn gì khác,
Có thể biến thành / cái thứ sữa chua?

[13:7.] Nếu có chút gì / không phải là không
Thì sẽ có được / chừng nấy pháp không.
Nhưng không chút gì / không phải là không,
Thử hỏi không này / tìm đâu cho có?

[13:8.] Chư Phật tối thắng / thuyết rằng: «tánh không
Là để giúp ta / thoát mọi chấp kiến.
Nếu như có ai / chấp vào không kiến,
Người ấy sẽ không / thành tựu được gì.»

Đến đây hết Phẩm 13, tên là Quán Pháp Hữu Vi.

> 14: QUÁN SỰ TIẾP XÚC

[14:1.] Đối tượng được thấy, / cái thấy, người thấy,
Bộ ba này dù / riêng lẻ từng cặp,
Hay dù gộp lại / đủ hết cả ba,
Cũng không thể nào / tiếp xúc với nhau.

[14:2.] Tương tự như vậy, / tham và người tham,
Cùng với đối tượng / của lòng tham muốn,
Các phiền não khác, / các giới còn lại,
Đều phải thấy là / cùng một bộ ba.

[14:3.] Phải có khác nhau / mới có tiếp xúc.
Vậy cái được thấy, / và những thứ kia
Không có hiện hữu / khác biệt với nhau
Cho nên không hề / có sự tiếp xúc.

[14:4.] Không chỉ riêng gì / đối tượng được thấy
Với những thứ kia / mới là không khác,
Bất kể thứ gì, / đã là đồng loạt
Mà lại khác nhau / là không đúng lý.

[14:5.] Khác được là nhờ / khác với thứ khác.
Không có thứ khác / thì khác với ai?
Thứ gì phải nhờ / thứ khác mới có,
Với thứ khác ấy / không thể khác nhau.

[14:6.] Nếu thứ khác ấy / khác với thứ khác,
Khi ấy không cần / thứ khác vẫn khác.
Nhưng không thứ khác, / lấy gì để khác?
Nên sự khác ấy / cũng là không có.

[14:7.] Sự khác không có / ở nơi thứ khác
Và cũng không có / ở thứ không khác.
Nếu như sự khác / đã là không có,
Là khác, là mình / cũng đều không có.

[14:8.] Là mình thì không / tiếp xúc với mình,
Là khác cũng không / tiếp xúc thứ khác.
Sự đang tiếp xúc, / thứ được tiếp xúc,
Và người tiếp xúc / đều là không có.

Đến đây hết Phẩm 14, tên là Quán Sự Tiếp Xúc.

> 15: QUÁN TỰ TÁNH

[15:1.] Tự tánh mà từ / nhân duyên sinh ra
Thì chuyện như vậy / thật là vô lý.
Tự tánh nào từ / nhân duyên sinh ra,
Tự tánh ấy phải / là thứ được tạo.

[15:2.] Tự tánh mà lại / gọi là “được tạo,”
Nói vậy làm sao / đúng lý cho đặng.
Là tự tánh thì / không có ai tạo,
Cũng không tùy vào / bất cứ gì khác.

[15:3.] Tự tánh nếu như / đã là không có,
Vậy thì tha tánh / làm sao có được.
Cái được gọi là / tha tánh chẳng qua
Chỉ là tự tánh / của tha tánh ấy.

[15:4.] Trừ hết tự tánh / và tha tánh ra,
Thì sự vật cũng / chẳng tìm đâu có
Phải có tự tánh / cùng với tha tánh,
Rồi ra sự vật / mới có thể thành.

[15:5.] Nếu như thứ có / vốn đã không thành,
Thì thứ không có / cũng không thể thành.
Thứ có một khi / trở thành thứ khác
Thì kẻ phàm phu / gọi là không có.

[15:6.] Ai người thấy có / tự tánh, tha tánh,
Hay thấy sự vật / là có, là không,
Thì người như vậy / không phải là người
Thấy đúng như thật / giáo pháp của Phật.

[15:7.] Thế tôn thấu triệt / về có và không,
Nên ở trong kinh / *Hóa Ca Chiên Duyên*
Có câu dạy rằng, / có và không có,
Cả hai điều này / đều phải diệt bỏ.

[15:8.] Nếu đã là do / tự tánh mà có,
Thì không thể nào / biến thành không có.

Đã là tự tánh / mà còn biến dị
Sẽ không bao giờ / là điều đúng lý

[15:9.] — «Nếu như không phải / là có tự tánh,
Vậy thì cái gì / biến thành thứ khác?»
Cho dù tự tánh / là có chẳng nữa,
Cũng đâu thể nào / biến thành thứ khác?

[15:10.] Nói “có” thì đó / chính là chấp thường,
Nói “không” thì đó / chính là đoạn kiến.
Vì thế cho nên / ai người có trí,
Cả có lẫn không / đều không trú ở.

[15:11.] Thứ có tự tánh / thì chẳng thể nào
Là thứ không có, / cho nên là thường.
Còn nếu nói rằng / “trước có nay không”
Thì nói như vậy / ắt phải là đoạn.

Đến đây hết Phẩm 15, tên là Quán Tự Tánh.

> 16: QUÁN SỰ BUỘC VÀ THOÁT

[16:1.] Giả sử nói rằng / “Các hành luân hồi.”
Nhưng nếu là thường / thì không luân hồi,
Còn nếu vô thường / cũng không luân hồi.
Đối với chúng sinh / cũng là như vậy.

[16:2.] Giả sử nói rằng / “Cá nhân luân hồi.”
Nhưng cá nhân này / tìm đủ năm cách
Ở nơi các uẩn, / xứ và giới chủng,
Đều không tìm thấy / lấy ai luân hồi?

[16:3.] Nếu cứ xoay vần / từ thủ đến thủ,
Vậy thì thân mạng / cũng là không có.
Không có thân mạng / nhiếp thủ cũng không,
Đã vậy thử hỏi / lấy ai luân hồi?

[16:4.] Các hành mà cũng / đạt được niết bàn,
Dẫu thế nào thì / cũng không thuận lý.
Chúng sinh mà cũng / đạt được niết bàn,
Dẫu thế nào cũng / chẳng thành lý lẽ.

[16:5.] Các hành vốn là / pháp có sinh hoại,
Nên không có buộc / cũng không có thoát.
Cũng như đã nói, / chúng sinh cũng vậy,
Cũng không có buộc / và không có thoát.

[16:6.] Giả sử nói rằng / thủ chính là buộc.
Nhưng nếu có thủ / thì không có buộc,
Còn nếu không thủ / cũng không có buộc,
Vậy trường hợp nào / mới là có buộc?

[16:7.] Phải là trước khi / có cái bị buộc
Đã có cái buộc / thì mới có buộc,
Nhưng mà đâu có. / Những thứ còn lại
Đã giải thích trong / đã, đang, chưa đi.

[16:8.] Trước tiên, bị buộc / thì không có thoát.
Không bị buộc thì / cũng không có thoát.
Nếu là bị buộc / khi đang giải thoát
Thì buộc và thoát / xảy ra cùng lúc.

[16:9.] «Tôi thoát khổ đau / nhờ không nhiếp thủ,
Rồi niết bàn này / sẽ là của tôi!»
Ai người giữ lấy / ý nghĩ như vậy,
Mới thật đúng là / kẻ đại chấp thủ.

[16:10.] Khi đã không thể / làm nên niết bàn,
Và cũng không thể / làm sạch luân hồi,
Vậy luân hồi này / là cái gì đây?
Niết bàn kia lại / là khái niệm gì?

Đến đây hết Phẩm 16, tên là Quán Về Sự Buộc Và Thoát.

> 17: QUÁN NGHIỆP VÀ NGHIỆP QUẢ

[17:1.] — «Tâm tư khéo léo / hàng phục chính mình;
Làm lợi chúng sinh; / rất mực từ hòa:
Đó chính là Pháp. / Đời này kiếp sau
Đều là hạt giống, / mang đến quả lành.

[17:2.] «Bậc Thấu Thị Tôn / dạy, nghiệp có hai:
Là tư, hay là / do tư tác động.
Biệt tướng của nghiệp
Thiên hình vạn trạng / đều được nói rõ.

[17:3.] «Trong đó nghiệp nào / được gọi là ‘tư’
Thì thứ nghiệp ấy / đều là của ý.
Còn nghiệp gọi là / ‘do tư tác động’
Thì đều là nghiệp / của thân và khẩu.

[17:4.] «[Nghiệp từ] lời nói; / [nghiệp từ] hành động:
Loại không buông xả / không có hiện hành;
Loại có buông xả / không có hiện hành;
Cùng những thứ khác / tương tự như vậy;

[17:5.] «Loại từ thọ dụng / sinh ra phước đức;
Loại sinh tội nghiệp / cũng là như vậy;
Cộng thêm với tư, / là đủ bảy pháp,
Đầy đủ tất cả / các tướng của nghiệp.»

[17:6.] — «Nghiệp nếu trú cho / đến khi trở quả
Thì phải thường còn.

Còn nếu đoạn diệt, / thì đoạn diệt rồi
Làm sao sinh quả?

[17:7.] — «Chồi non các thứ / một chuỗi tương tục
Là từ nơi hạt / nên mới hiện tiền,
Từ đó có quả.
Nếu không có hạt / thì quả cũng không.

[17:8.] « Từ hạt nên mới / có chuỗi tương tục;
Từ chuỗi tương tục / có quả sinh ra.
Hạt đi trước quả,
Cho nên không đoạn / mà cũng không thường.

[17:9.] «Tương tự như vậy, / dòng tâm tương tục
Do tư sinh ra,
Từ đó có quả.
Nếu không có tư / thì quả cũng không.

[17:10.] «Có tư mới có / dòng tâm tương tục
Từ tương tục này / có quả sinh ra.
Nghiệp đi trước quả,
Cho nên không đoạn / mà cũng không thường.

[17:11.] «Mười đạo thiện nghiệp,
Đây là phương tiện / thành tựu chánh pháp.
Quả lành của Pháp / đời này đời kia,
Là ngũ dục đức.»

[17:12.] — «Nếu mà phân tích / theo kiểu như vậy
Thì sẽ vướng phải / nhiều sai lầm lớn.
Vì thế cho nên / lối quán chiếu này
Áp dụng ở đây / là không đúng lý.

[17:13.] «Vậy thì Phật đà, / Độc giác, Thanh văn,
Đã nói những gì / về điểm này đây,
Phải quán thế nào / mới thật đúng lý,
Để tôi nói lại / cho thật tận tường.

[17:14.] «Nghiệp này cũng giống / như là món nợ
Ghi trên giấy nợ / không bao giờ mất.
Sự không mất này / tùy theo các cõi / mà có bốn loại,
Bốn tánh của nó / vốn là vô ký.

[17:15.] «Không phải là thứ / đoạn bằng sự đoạn,
Mà chính là phải / đoạn bằng sự tu.
Thế nên, vì bởi / cái sự không mất
Mà sinh nghiệp quả.

[17:16.] «Nếu như là thứ / đoạn bằng sự đoạn,
Hay nếu là thứ / phá bằng chuyển nghiệp,
Thì sẽ phạm lỗi
Phá nghiệp vân vân.

[17:17.] «Sự không mất đi / của tất cả nghiệp
Loại có tương ứng / và không tương ứng,
Đến lúc chuyển sinh / vào cõi tương đồng
Chỉ một thứ khởi.

[17:18.] «Ở kiếp hiện tiền, / sự không mất này
Của hai loại nghiệp / theo từng nghiệp một
Riêng lẻ khởi sinh,
Dù quả đã chín / cũng vẫn tồn tại.

[17:19.] « Sự không mất này / diệt khi độ quả,
Hay là khi chết.
Phải biết điều này / phân loại có hai:
Một là vô lậu / hai là hữu lậu.

[17:20.] « Tánh không không đoạn;
Luân hồi không thường;
Nghiệp không mất đi;
Là pháp Phật dạy.»

[17:21.] — «Bởi vì lẽ gì / nghiệp lại không sinh?»
Là bởi vì nghiệp / không có tự tánh.
Chính bởi vì nghiệp / không có sinh ra,
Cho nên nghiệp mới / không có mất đi.

[17:22.] Giả sử như nghiệp / mà có tự tánh
Thì nhất định phải / là thứ thường còn.
Như vậy thì nghiệp / không phải được tạo,
Vì không thể tạo / những thứ thường còn.

[17:23.] Từ đó suy ra / dù không tạo nghiệp
Vẫn phải sợ quả / của nghiệp không làm;
Vẫn phải phạm lỗi / không giữ tịnh hạnh,
Ắt gặp những sự / vô lý như vậy.

[17:24.] Nếu thế thì mọi / danh ngôn thế tục,
Không chút hoài nghi, ắt cũng bị phá.
Cho dù làm phước / hay là làm ác
Cũng không cách gì / phân biệt cho được.

[17:25.] Nghiệp trở quả rồi
Sẽ cứ trở mãi,
Là vì nếu nghiệp / mà có tự tánh
Thì sẽ trường tồn.

[17:26.] Phiền não chính là / bản tánh của nghiệp.
Nhưng phiền não ấy / lại không thật có.
Nếu như phiền não / đã không thật có,
Vậy thì nghiệp ấy / lấy gì thật có?

[17:27.] Đã dạy rằng nghiệp / cùng với phiền não
Chính là duyên tố / làm cho có thân.
Nghiệp với phiền não / vốn đã là không,

Vậy thì thân kia / làm sao nói đến?

[17:28.] — «Vô minh che chướng,
Ái kiết buộc ràng,
Người lãnh thọ quả / với người tạo nghiệp
Không phải khác nhau / cũng không giống nhau.»

[17:29.] Nếu là như thế / thì nghiệp này đây
Không phải là từ / nơi duyên sinh ra,
Cũng không phải từ / phi duyên sinh ra,
Nên người tạo nghiệp / cũng là không có.

[17:30.] Đã không có nghiệp / và người tạo nghiệp,
Thì đâu có quả / từ nghiệp sinh ra.
Nếu như quả báo / đã là không có,
Vậy đâu có ai / là người chịu quả?

[17:31.] Tựa như Bốn Sư / vận dụng thân thông
Hóa hiện thân huyễn,
Từ thân huyễn này / lại hóa hiện thành
Một thân huyễn khác.

[17:32.] Người tạo nghiệp và / nghiệp người ấy tạo,
Cũng tương tự như / cảnh hóa hiện này.
Cũng giống như là / từ một thân huyễn
Mà hóa hiện thành / một thân huyễn khác.

[17:33.] Phiền não, nghiệp, thân,
Người tạo nghiệp và / quả báo của nghiệp,
Đều như thành quách / của Càn thất bà,
Như là ảo ảnh / như là chiêm bao.

Đến đây hết Phẩm 17, tên là Quán Về Nghiệp Và Nghiệp Quả.

> 18: QUÁN NGÃ

[18:1.] Ngã nếu như mà / chính là các uẩn
Thì phải là thứ / có sinh có hoại.
Ngã nếu như mà / khác với các uẩn
Thì sẽ không có / tướng của các uẩn.

[18:2.] Ngã nếu như mà / đã là không có
Thì đâu có gì / là cái của ngã?
Ngã và của ngã / vì đã tịch lặng,
Nên không còn chấp / tôi và của tôi.

[18:3.] Người nào không chấp / tôi và của tôi
Thì người như vậy / không phải là có.
Thấy người không chấp / tôi và của tôi
Thì thấy như vậy / cũng là không thấy.

[18:4.] Nếu cả trong ngoài / mọi ý nghĩ về
Ngã và của ngã / đều đã cùng tận
Thì khi ấy thủ / cũng sẽ diệt tận.
Thủ diệt tận thì / sinh cũng diệt tận.

[18:5.] Nghiệp, phiền não tận / thì đạt giải thoát.
Nghiệp, phiền não từ / niệm tưởng sinh ra.
Niệm tưởng đến từ / động niệm phân biệt.
Động niệm phân biệt / dứt vào tánh không.

[18:6.] Phật cũng nói “ngã,”
Cũng dạy “vô ngã,”
Và Phật dạy rằng
“Không có gì là / “ngã,” hay “vô ngã.”

[18:7.] Đường ngôn ngữ dứt,
Chốn tâm hành đoạn:
Không sinh không diệt,
Tánh của các pháp / đồng tánh niết bàn.

[18:8.] Tất cả là thật; / là không phải thật;
Là cũng thật mà / cũng không phải thật;
Là chẳng không thật / cũng chẳng là thật:
Cứ thế Phật dạy / từng bước như vậy.

[18:9.] Không nhờ đâu khác / để mà biết được;
Rất mực tịnh yên; // Không động phân biệt;
Không có niệm tưởng; / cũng không biệt nghĩa;
Là như thế đấy / đặc tướng tánh như.

[18:10.] Đã khởi sinh nhờ / tùy thuộc thứ gì,
Trước hết không phải / là chính thứ ấy.
Và với thứ ấy / cũng không là khác,
Cho nên không đoạn / mà cũng không thường.

[18:11.] Đây là mùi vị / giáo lý cam lồ
Của khắp chư Phật / cứu độ thế gian:
Không phải là một / cũng không là khác,
Không phải là đoạn, / cũng không là thường.

[18:12.] Phật Chánh biến tri / dù không xuất thế,
Và chư Thanh văn / dù đã không còn;
Dù vậy khi ấy / trí Phật Độc giác
Từ chỗ không dựa / cũng vẫn phát sinh.

Đến đây hết Phẩm 18, tên là Quán Ngã Và Pháp.

> 19: QUÁN THỜI GIAN

[19:1.] Giả sử cần phải / tùy thuộc quá khứ
Mới có hiện tại / cùng với vị lai,

Vậy thì hiện tại / cùng với vị lai
Lẽ ra phải có / trong thời quá khứ.

[19:2.] Còn nếu như mà / trong thời quá khứ
Không có hiện tại / cùng với vị lai,
Vậy thì hiện tại / cùng với vị lai
Làm sao có thể / tùy thuộc quá khứ?

[19:3.] Đã không tùy thuộc / vào thời quá khứ
Thì cả hai thời / đều không thể thành.
Thế nên cho dù / là thời hiện tại
Hay thời vị lai / cũng đều không có.

[19:4.] Phải biết áp dụng / cùng cách này cho
Hai thời còn lại. / Và cũng đúng cho
Sự cao, thấp, vừa, / các thứ vân vân,
Và sự đồng nhất, / các thứ vân vân.

[19:5.] Thời gian không đứng / thì không thể nắm.
Còn thời gian nào / có thể nắm được
Thì không thể đứng.
Đã không nắm được / làm sao phân biệt?

[19:6.] Thời gian nếu như / tùy thuộc sự vật
Vậy là sự vật / đâu còn thời gian.
Sự vật thứ gì / cũng đều không có,
Vậy biết lấy gì / để có thời gian?

Đến đây hết Phẩm 19, tên là Quán Thời Gian.

> 20: QUÁN DUYÊN HỢP

[20:1.] Nếu từ tổ hợp / của nhân và duyên
Mà sinh ra quả,
Từ trong tổ hợp / quả đã sẵn có,
Thì đâu thể từ / tổ hợp sinh ra.

[20:2.] Nếu từ tổ hợp / của nhân và duyên
Mà sinh ra quả,
Trong tổ hợp này / quả nếu không có,
Thì đâu thể từ / tổ hợp sinh ra.

[20:3.] Nếu trong tổ hợp / của nhân và duyên
Quả đã sẵn có, / như vậy lẽ ra
Phải thấy được quả / bên trong tổ hợp.
Nhưng trong tổ hợp / không thấy được quả.

[20:4.] Nếu trong tổ hợp / của nhân và duyên
Quả không sẵn có,
Vậy nhân duyên ấy
Cũng giống như là / không phải nhân duyên.

[20:5.] Nếu như là nhân / đưa nhân cho quả
Xong rồi là diệt,
Vậy nhân ấy phải / có hai bản thể:
Một cho, một diệt.

[20:6.] Nếu như là nhân / đưa nhân cho quả
Xong rồi là diệt,
Vậy quả sinh ra / từ nhân đã diệt
Là quả không nhân.

[20:7.] Nếu như quả với / tổ hợp nhân duyên
Là sinh cùng lúc, / vậy thì theo lẽ
Cái làm cho sinh / và cái được sinh
Phải có cùng lúc.

[20:8.] Nếu như trước khi / nhân duyên hòa hợp
Là đã có quả,
Quả không nhân duyên / thì phải là quả
Không nhân mà có.

[20:9.] Nếu nói nhân diệt, / và nếu quả này
Là nguyên cái nhân / chuyển sang thành quả,
Vậy chẳng hóa ra / nhân trước sinh rồi
Lại sinh ra nữa?

[20:10.] Làm sao cái nhân / đã diệt đã tan
Mà lại có thể / sinh quả đã có?
Làm sao cái nhân / đi liền với quả
Vẫn còn tồn tại / lại sinh ra quả?

[20:11.] Nhưng nếu nhân không / đi liền với quả
Thì quả nào là / do nhân sinh ra?
Cho dù thấy quả, / hay không thấy quả,
Thì nhân cũng vẫn / không thể sinh ra.

[20:12.] Quả ở quá khứ / thì không thể nào
Tiếp xúc với nhân / ở trong quá khứ,
Hay là với nhân / chưa được sinh ra,
Hay là với nhân / đang được sinh ra.

[20:13.] Quả đang sinh ra / thì không thể nào
Tiếp xúc với nhân / chưa được sinh ra,
Hay là với nhân / ở trong quá khứ,
Hay là với nhân / đang được sinh ra.

[20:14.] Quả chưa sinh ra / thì không thể nào
Tiếp xúc với nhân / đang được sinh ra,
Hay là với nhân / chưa được sinh ra,
Hay là với nhân / ở trong quá khứ.

[20:15.] Nếu không tiếp xúc
Vậy thì nhân kia / làm sao sinh quả?
Nếu có tiếp xúc

Vậy thì nhân kia / làm sao sinh quả?

[20:16.] Nếu như nhân này, / quả nó là không,
Vậy thì làm sao / sinh ra được quả?
Nếu như nhân này, / quả không là không,
Vậy thì làm sao / sinh ra được quả?

[20:17.] Quả không là không / thì không thể sinh.
Quả không là không / thì không thể diệt.
Không phải là không, / thì ắt phải là
Không sinh không diệt.

[20:18.] Nếu như là không / làm sao sinh ra?
Nếu như là không / làm sao diệt mất?
Nếu quả là không / thì ắt phải là
Không sinh, không diệt.

[20:19.] Đâu có lẽ nào
Mà nhân với quả / lại chỉ là một.
Đâu có lẽ nào
Mà nhân với quả / lại là khác nhau.

[20:20.] Nếu nhân với quả / mà chỉ là một,
Sinh và được sinh / cũng phải là một.
Nếu nhân với quả / mà khác với nhau,
Có nhân, không nhân / thành giống như nhau.

[20:21.] Nếu như quả này / là có bốn tánh,
Thử hỏi nhân kia / sinh được gì đây?
Nếu như quả này / không có bốn tánh,
Thử hỏi nhân kia / sinh được gì đây?

[20:22.] Không phải là thứ / tạo sinh ra quả
Thì có lý nào / mà lại là nhân.
Nhân ấy nếu như / đã không thể có,
Thử hỏi quả kia / là của cái gì?

[20:23.] Nếu như tổ hợp
Của nhân và duyên
Tự mình không thể / sinh ra chính mình,
Vậy thì làm sao / sinh ra được quả?

[20:24.] Thế nên duyên hợp / không sinh ra quả,
Cũng không quả nào / do bất hợp sinh.
Quả này nếu đã / không phải là có,
Vậy làm sao có / tổ hợp của duyên.

Đến đây hết Phẩm 20, tên là Quán Duyên Hợp.

> 21: QUÁN THÀNH VÀ HOẠI

[21:1.] Dù không có thành / hay cùng với thành
Thì hoại cũng đều / không phải là có.
Dù không có hoại / hay cùng với hoại
Thì thành cũng đều / không phải là có.

[21:2.] Làm sao có hoại
Mà không có thành?
Đâu có thứ gì / không sinh mà chết.
Cho nên không thành / thì cũng không hoại.

[21:3.] Làm sao có hoại
Cùng có với thành?
Đâu có thứ gì / mà lại có thể
Chết đi sinh ra / trong cùng một lúc.

[21:4.] Làm sao có thành
Mà không có hoại?
Đâu có thứ gì / mà lại không phải
Là thứ vô thường.

[21:5.] Làm sao có thành
Cùng có với hoại?
Đâu có thứ gì / mà lại có thể
Sinh ra chết đi / trong cùng một lúc.

[21:6.] Những thứ cho dù / cùng có với nhau
Hay không cùng có
Đều không thiết lập,
Những thứ như vậy / thiết lập cách nào?

[21:7.] Đã có cùng tận / thì không có thành.
Dù không cùng tận / cũng không có thành.
Đã có cùng tận / thì không có hoại.
Dù không cùng tận / cũng không có hoại.

[21:8.] Sự vật nếu đã / không phải là có
Thì thành và hoại / cũng không là có.
Thành và hoại đã / không phải là có
Thì sự vật cũng / không phải là có.

[21:9.] Đã là không thì
Đâu có lý nào / lại có thành hoại.
Dù không là không
Cũng đâu lý nào / lại có thành hoại.

[21:10.] Thành và hoại này
Đâu có lý nào / mà lại là một.
Thành và hoại này
Đâu có lý nào / mà lại khác nhau.

[21:11.] Thành và hoại này
Nếu ông nghĩ rằng / «Đều có thể thấy.»
Thành và hoại này
Mà nhìn thấy được / là vì ngu si.

[21:12.] Có thì không phải / từ có sinh ra.
Có cũng không phải / từ không sinh ra.
Không thì không phải / từ không sinh ra.
Không cũng không phải / từ có sinh ra.

[21:13.] Sự vật thì không / sinh từ chính mình.
Cũng không phải từ / thứ khác sinh ra.
Sinh từ chính mình / hay từ thứ khác
Đều là không phải, / làm sao sinh ra?

[21:14.] Nếu như khẳng định / sự vật là có,
Ắt phải vướng vào / đoạn và thường kiến.
Là vì nếu vậy / thì sự vật ấy
Vừa là thường còn / vừa là vô thường.

[21:15.] Hay là khẳng định / «Sự vật tuy có,
Nhưng không phải đoạn, / cũng không phải thường,
Vì chuỗi thành hoại / của nhân và quả
Chính là sinh tử.»

[21:16.] Nói chuỗi thành hoại / của nhân và quả
Chính là sinh tử
Thế nhưng đã hoại / thì không có sinh,
Từ đó suy ra / nhân này đoạn diệt.

[21:17.] Sự vật nếu vốn / là có bản tánh
Thì đâu lý nào / thành thứ không có.
Đến lúc niết bàn / thì phải đoạn diệt,
Vì chuỗi sinh tử / đều đã tịnh hết.

[21:18.] Điểm cuối nếu như / là đã tận diệt,
Thì điểm đầu đời / trở thành phi lý.
Điểm cuối nếu như / là chưa tận diệt,
Thì điểm đầu đời / trở thành phi lý.

[21:19.] Điểm cuối nếu như / là đang tận diệt,
Trong khi điểm đầu / sắp sửa sinh ra,
Vậy cái đang diệt / là một thứ khác,
Mà cái đang sinh / lại là thứ khác.

[21:20.] Nếu như nói rằng / đang diệt mà sinh
Là cùng một lúc / thì cũng phi lý.
Chẳng lẽ chết đi / với năm uẩn nào,
Thì lại sinh ra / cùng năm uẩn ấy?

[21:21.] Vậy dù ở đâu / trong cả ba thời
Chuỗi sinh tử vẫn / là điều vô lý.
Thứ cả ba thời / đều là không có

Làm sao có thể / là chuỗi sinh tử.

Đến đây hết Phẩm 21, tên là Quán Thành Và hoại.

> 22: QUÁN NHƯ LAI

[22:1.] Không phải là uẩn, / hay khác với uẩn,
Không uẩn ở trong, / không ở trong uẩn,
Như lai cũng không / sở hữu các uẩn,
Vậy thì Như Lai / thật ra là gì?

[22:2.] Nếu Phật có nhờ / dựa vào các uẩn
Thì không phải nhờ / tự tánh mà có.
Đã không phải nhờ / tự tánh mà có
Thì đâu thể nhờ / tha tánh mà có.

[22:3.] Thứ gì đã nhờ / tha tánh mà có
Thì không lý nào / lại có ngã tánh.
Thứ hỏi một thứ / không có ngã tánh
Làm sao có thể / là đấng Như lai?

[22:4.] Nếu như tự tánh / đã là không có,
Vậy thì tha tánh / có làm sao được?
Tự tánh, tha tánh / đều đã không có,
Vậy đâu còn gì / để có Như lai?

[22:5.] — «Nếu như không cần / dựa vào các uẩn
Cũng vẫn có được / một đấng Như lai,
Thì nay Như lai / sẽ dựa các uẩn
Cho nên cũng vẫn / là thứ tùy thuộc.»

[22:6.] Không dựa các uẩn
Thì Như lai nào / cũng đều không có.
Nhưng không dựa thì / không thể nào có,
Đã vậy làm sao / nhiếp thủ các uẩn?

[22:7.] Sự nhiếp thủ đã / là không có thì
Thứ được nhiếp thủ / cũng không thể có.
Thứ được nhiếp thủ / đã là không có.
Thì đâu làm sao / có được Như lai.

[22:8.] Tìm kiếm như vậy / đủ cả năm cách,
Thì tự hay tha, / đều là không có,
Đã là như vậy / thứ được nhiếp thủ,
Sao có thể gọi / “đó là Như lai”?

[22:9.] Thứ gì đã là / thứ được nhiếp thủ
Thì không phải từ / tự tánh mà có.
Đã không phải từ / ngã tánh mà có
Thì cũng không từ / tha tánh mà có.

[22:10.] Vậy thứ được thủ / và người nhiếp thủ,

Xét đủ mọi mặt / vẫn đều là không.
Đã là không thì / Như lai đâu thể
Lấy cái không làm / nền tảng lập danh!

[22:11.] Đừng nói là không,
Hay không phải không,
Hay là cả hai, / hay không cả hai.
Chỉ có thể nói / theo nghĩa giả danh.

[22:12.] Thường và vô thường, / bốn tướng đại loại,
Chốn tịnh yên này / đâu làm gì có.
Hữu biên vô biên, / bốn tướng đại loại,
Chốn tịnh yên này / đâu làm gì có.

[22:13.] Ai chấp sâu dày / nói “có Như lai,”
Thì người như vậy / sẽ phải nghĩ rằng
“Sau khi niết bàn
“Không có Như lai.”

[22:14.] Tự tánh đã không,
Mà còn nghĩ rằng / sau khi niết bàn
Như lai là có / hay là không có,
Ý nghĩ nào cũng / đều không thuận lý.

[22:15.] Như lai vô tận, / vượt mọi khái niệm.
Ai với Như lai / khởi niệm phân biệt,
Sẽ bị niệm tướng / làm cho hư hoại,
Nên không thể nào / thấy được Như lai.

[22:16.] Tánh của Như lai / là như thế nào,
Tánh của thế gian / cũng là như thế.
Tánh của Như lai / đều là không có,
Thì tánh chúng sinh / cũng đều không có.

Đến đây hết Phẩm 22, tên là Quán Như Lai.

> 23: QUÁN SỰ ĐIÊN ĐẢO

[23:1.] [Đức Phật] dạy rằng / tham sân và si
Hết thủy đều do / niệm tướng mà có.
Đều là dựa vào / tốt, xấu, điên đảo
Mà phát sinh ra.

[23:2.] Thứ gì dựa trên / những thứ như là
Tốt, xấu, điên đảo, / để mà sinh ra
Thì không phải là / thứ có tự tánh.
Cho nên phiền não / cũng không là thật.

[23:3.] Sự có hay không / của cái ngã này,
Làm sao thì cũng / không thể thiết lập.
Cái đó đã không, / thì sự có, không

Của phiền não kia / làm sao thiết lập?

[23:4.] Và phiền não kia / là của người nào
Thì người ấy cũng / không được thiết lập.
Không có ai là / người có phiền não,
Vậy phiền não ấy / biết có ở đâu?

[23:5.] Như là thân kiến, / xét đủ năm cách,
Phiền não không có / trong thứ bị nhiễm.
Như là thân kiến, / xét đủ năm cách,
Thứ thứ bị nhiễm không / có trong phiền não.

[23:6.] Tốt, xấu, điên đảo
Đều không phải là nhờ / tự tánh mà có.
Vậy phiền não nào / là tùy thuộc vào
Tốt, xấu, điên đảo / để mà có đây?

[23:7.] — «Sáu thứ sắc, thanh,
Vị, xúc, hương, pháp,
Đều được xem là / sáu cơ sở của
Tham sân và si.»

[23:8.] Nhưng mà sắc, thanh,
Vị, xúc, hương, pháp / chỉ giống như là
Thành Càn thất bà,
Như là ảo ảnh / như là chiêm bao.

[23:9.] Người thì như huyễn,
Vật tựa bóng nước,
Những thứ như vậy / thì có gì đâu
Để mà tốt xấu?

[23:10.] Tùy cái xấu nào / để mà hình thành
Khái niệm “cái tốt” / thì cái xấu ấy
Tách lìa cái tốt / sẽ không hiện hữu.
Cho nên cái tốt / không thuận với lý.

[23:11.] Tùy cái tốt nào / để mà hình thành
Khái niệm “cái xấu” / thì cái tốt ấy
Tách lìa cái xấu / sẽ không hiện hữu.
Cho nên cái xấu / không thuận với lý.

[23:12.] Cái tốt nếu như / đã là không có
Vậy lấy cái gì / để mà có tham?
Cái xấu nếu như / đã là không có
Vậy lấy cái gì / để mà có sân?

[23:13.] Giả sử nói thứ / vô thường là thường,
Nếu chấp như vậy / là sự điên đảo.
Nhưng đã không thì / đâu có vô thường,
Sự chấp trước này / làm sao điên đảo?

[23:14.] Giả sử nói thứ / vô thường là thường,

Nếu chấp như vậy / là sự điên đảo,
Nhưng tự tánh không / mà nói vô thường
Sự chấp trước này / sao chẳng điên đảo?

[23:15.] Cái khiến cho chấp; / chính hành động chấp;
Chủ thể chấp và / đối tượng được chấp:
Hết thấy toàn là / an nhiên tịch tĩnh.
Cho nên chấp cũng / không phải là có.

[23:16.] Dù là điên đảo / hay là chân thật
Thì cũng vẫn đều / không hề có chấp.
Vậy đâu có gì / là thứ điên đảo,
Cũng đâu có gì / là không điên đảo.

[23:17.] Ở chỗ điên đảo
Thì không điên đảo,
Chỗ không điên đảo
Thì không điên đảo,

[23:18.] Chỗ đang điên đảo
Cũng không điên đảo,
Vậy ở chỗ nào / mới có điên đảo?
Điều này ông phải / tự mình suy xét.

[23:19.] Điên đảo nếu như / chưa được sinh ra
Thì đâu làm sao / có thể hiện hữu.
Điên đảo nếu như / chưa được sinh ra
Thì đâu thể nào / có người điên đảo.

[23:20.] Nếu như sự vật / không gì tự sinh,
Cũng không có gì / sinh từ thứ khác,
Hay từ cả hai: / mình và người khác,
Vậy người điên đảo / tìm đâu cho ra!

[23:21.] Ngã, tịnh, thường, lạc,
Nếu là có thì
Ngã tịnh thường lạc
Không là điên đảo.

[23:22.] Ngã, tịnh, thường, lạc,
Nếu không có thì
Vô ngã, bất tịnh,
Vô thường, và khổ, / đều không là có.

[23:23.] Nhờ điên đảo diệt
Nên vô minh diệt
Vô minh diệt rồi
Thì hành vân vân / cũng đều diệt cả.

[23:24.] Nếu như phiền não / của bất cứ ai,
Nhờ tự tánh nên / vốn dĩ là có,
Nếu là như vậy / làm sao diệt bỏ?
Đâu ai bỏ được / cái thứ vốn có?

[23:25.] Nếu như phiền não / của bất cứ ai,
Nhờ tự tánh nên / vốn dĩ không có,
Nếu là như vậy / làm sao diệt bỏ?
Đâu ai bỏ được / cái thứ không có?

Đến đây hết Phẩm 23, tên là Quán Sự Diên Đảo.

> 24: QUÁN THÁNH ĐẾ

[24:1.] — «Nếu những thứ đó / hết thấy đều không
// Thì không có thành / cũng không có hoại.
// Nói vậy chẳng lẽ / đối với các ông
// Cả Tứ thánh đế / cũng đều không có?

[24:2.] «Tứ thánh đế này / đã là không có,
// Vậy thì tất cả / sự biết, sự đoạn,
// Sự tu, sự chứng,
// Xét theo lý lẽ / sẽ đều không có.

[24:3.] «Những sự ấy đều / đã là không có,
// Cho nên tứ quả / cũng là không có.
// Quả đã không có, / vậy thì trú quả,
// Hay là nhập quả, / cũng đều không có.

[24:4.] «Tám hàng đại sĩ / nếu đã không có
// Thì như vậy là / Tăng cũng không có.
// Thánh đế không có
// Cho nên diệu Pháp / cũng là không có.

[24:5.] «Pháp cùng với Tăng / đều đã không có,
// Thử hỏi làm sao / có thể có Phật?
// Dùng lời như vậy / để thuyết tánh không
// Thì cả Tam bảo / cũng đều bị phá.

[24:6.] «Làm như thế thì / không còn quả báo,
// Pháp và phi pháp,
// Quy ước thế gian,
// Hết thấy toàn bộ / đều bị phá sạch.»

[24:7.] Tôi nói việc này / chỉ tại nơi ông
Chưa hiểu tánh không / vì sao cần thiết,
Tánh chất ra sao, / ý nghĩa thế nào,
Cho nên mới bị / tổn hại như vậy.

[24:8.] Pháp chư Phật dạy
Đều là dựa vào / hai loại chân lý,
Một là tục đế: / quy ước thế tục;
Hai là chân đế: / thẳng nghĩa cứu cánh.

[24:9.] Người nào không biết
Phân biệt nhị đế

Thì với giáo pháp / thâm sâu Phật dạy
Sẽ không thể nào / biết đúng như thật.

[24:10.] Nếu không dựa vào / danh ngôn thể tục
Thì chẳng làm sao / giảng được thẳng nghĩa.
Không chứng thẳng nghĩa
Thì chẳng làm sao / đạt được niết bàn.

[24:11.] Tánh không này đây / nếu như thấy sai,
Thì người tuệ nhỏ / sẽ bị hủy hoại.
Giống như bắt rắn / mà không biết cách,
Hay dùng bùa chú / mà lại bỏ nhảm.

[24:12.] Biết rõ pháp này / thật quá thâm sâu,
Những kẻ độn căn / khó lòng chứng đắc,
Nên đức Mâu ni / trong tim ngại ngần,
Không muốn thuyết giảng.

[24:13.] Hệ quả sai lầm / các ông nêu ra,
Đối với tánh không / đều không đúng lý.
Thứ tánh không mà / các ông vất bỏ,
Đừng nên vô lý / ứng vào cho tôi.

[24:14.] Tánh không đúng lý
Thì hết tất cả / sẽ đều đúng lý.
Tánh không vô lý
Thì hết tất cả / sẽ đều vô lý.

[24:15.] Ông đem lỗi mình
Đổ hết cho tôi,
Nào có khác gì / người đang cười ngựa
Mà lại quên mất / ngựa mình đang cười.

[24:16.] Các ông thấy rằng
Sự vật hiện hữu / vì có tự tánh.
Nếu thấy như vậy / nghĩa là các ông
Thấy rằng sự vật / không có nhân duyên.

[24:17.] Quả hay là nhân,
Người làm, nhân làm, / hay là việc làm,
Sinh hay là diệt,
Hay là kết quả / đều bị phá sạch.

[24:18.] Thứ gì duyên sinh,
Tôi nói là không,
Cũng là giả danh,
Đó là trung đạo.

[24:19.] Không có pháp nào
Không là duyên sinh,
Nên không pháp nào
Không phải là không.

[24:20.] Nếu như các pháp / không phải là không,
Thì không có thành / cũng không có hoại.
Nói vậy vô lẽ / cả tứ thánh đế
Đối với các ông / cũng đều là không?

[24:21.] Nếu không phải là / tùy duyên sinh khởi
Vậy thì khổ này / làm sao mà có?
Đức Phật dạy rằng / khổ là vô thường.
Cho nên không phải / là có tự tánh.

[24:22.] Nếu như là do / tự tánh mà có
Vậy nguồn gốc khổ / là cái gì đây?
Vì thế cho nên / phá bỏ tánh không
Thì cả tập đế / cũng không thể có.

[24:23.] Khổ nếu là nhờ / tự tánh mà có
Thì không làm sao / có thể tận diệt.
Vì bởi tự tánh / thì luôn trường tồn,
Cho nên như vậy / là phá diệt đế.

[24:24.] Đạo này nếu như / là có tự tánh
Thì chẳng lý nào / lại có thể tu.
Còn nếu như đạo / là cần phải tu,
Tự tánh của ông / đạo này không có.

[24:25.] Một khi khổ đế, / tập đế, diệt đế
Đều đã không có,
Vậy thì thử hỏi / đạo nào là đạo
Diệt được khổ đau / để mà chứng đắc?

[24:26.] Sự chưa thấu biết
Mà có tự tánh
Thì đâu thể nào / thành sự thấu biết?
Chẳng phải tự tánh / trường tồn hay sao?

[24:27.] Tương tự như vậy / như ông nói thì
Sự đoạn, sự chứng,
Sự tu, tứ quả / cũng đều sẽ giống
Như là sự hiểu, / đều không thể có.

[24:28.] Ai người chấp vào / sự có tự tánh,
Thử hỏi quả này / nếu có tự tánh
Thì quả chưa chứng
Làm sao chứng được?

[24:29.] Quả đã không có, / vậy thì trú quả,
Hay là nhập quả, / cũng đều không có.
Tám hàng đại sĩ / nếu đã không có,
“Như vậy thì Tăng / cũng là không có

[24:30.] Thánh đế không có,
Vậy thì diệu Pháp / cũng là không có.

Pháp cùng với Tăng / đều đã không có,
Thử hỏi như vậy / làm sao có Phật?

[24:31.] Nói như ông nói, / vô lễ không cần
Duyên nơi bồ đề / mà vẫn có Phật?
Nói như ông nói, / vô lễ không cần
Duyên nơi đức Phật / vẫn có bồ đề?

[24:32.] Tự tánh của ông / đã là như vậy,
Cho nên những ai / chưa phải là Phật,
Dù tìm giác ngộ / tu hạnh bồ tát
Thì cũng chẳng thể / đắc quả bồ đề.

[24:33.] Sẽ chẳng ai làm / bất cứ việc gì
Dù là việc tốt / hay là việc xấu.
Chỗ không phải không / có gì để làm?
Tự tánh thì đâu / có sự tạo tác.

[24:34.] Dù là thiện ác,
Nói như ông nói, / quả vẫn sẽ có.
Từ nhân thiện ác,
Nói như ông nói, / sẽ không sinh quả.

[24:35.] Còn nếu ông nói
Từ nhân thiện ác / có quả sinh ra.
Vậy nếu như đã / sinh từ thiện ác,
Cớ sao quả ấy / lại chẳng là không?

[24:36.] Tùy duyên sinh khởi
Đó là tánh không. / Phá bỏ tánh không
Cũng là phá bỏ / toàn bộ cảnh giới
Quy ước thế gian.

[24:37.] Tánh không này đây / nếu như phá bỏ
Thì việc làm nào / cũng đều không có;
Và việc chưa khởi / mà vẫn có làm;
Việc không làm mà / người làm vẫn có.

[24:38.] Tự tánh nếu có / thì chúng sinh đều
Không sinh không diệt,
Bất biến trường tồn,
Tương trạng không đổi.

[24:39.] Không có tánh không / thì như vậy là
Thứ gì chưa đắc / sẽ không thể đắc,
Khổ đau không thể / làm cho kết thúc,
Hết thấy phiền não / không thể đoạn lìa.

[24:40.] Ai thấy duyên sinh
Sẽ thấy khổ đế,
Tập đế, diệt đế,
Cùng với đạo đế.

Đến đây hết Phẩm 24, tên là Quán Thánh Đế.

> 25: QUÁN NIẾT BÀN

[25:1.] — «Nếu như mọi sự / hết thấy đều không,
Thì không có thành / cũng không có hoại.
Vậy thì cái gì / phải bỏ, phải diệt
Để mà có cái / gọi là niết bàn?»

[25:2.] Nếu như mọi sự / chẳng phải là không,
Thì không có thành / cũng không có hoại.
Vậy thì cái gì / phải bỏ phải diệt
Để mà có cái / gọi là niết bàn?

[25:3.] Không buông và cũng / không có thủ đắc,
Không đoạn và cũng / không có thường còn,
Không diệt và cũng / không có khởi sinh,
Có như vậy mới / gọi là niết bàn.

[25:4.] Trước hết, niết bàn / không phải thứ có,
Vì không lẽ nào / lại có già, chết.
Đã là có thì / đâu có thứ gì
Không già không chết.

[25:5.] Nếu như niết bàn / mà là thứ có
Thì niết bàn phải / là pháp hữu vi.
Đã là có thì
Đâu có thứ gì / không là hữu vi.

[25:6.] Nếu như niết bàn / mà là thứ có
Thì tại làm sao / lại không tùy thuộc?
Đã không tùy thuộc
Thì đâu có gì / mà lại là có.

[25:7.] Nếu như niết bàn / không phải thứ có
Thì đâu thể nào / là thứ không có.
Niết bàn nào đã / không phải là có
Thì niết bàn ấy / chẳng phải là không.

[25:8.] Nếu như niết bàn / không phải là có
Thì tại làm sao / lại không tùy thuộc?
Đã không tùy thuộc
Thì đâu có gì / mà lại là không.

[25:9.] Sự vật xoay vần / hết đến rồi đi,
Tùy thuộc nhân duyên, / do nhân duyên tạo.
Không còn tùy thuộc, / không nhân duyên tạo,
Thì [Như lai] dạy / đó là niết bàn.

[25:10.] Thành cùng với hoại / đều phải từ bỏ
Đó là lời dạy / của đấng bốn sư.

Nhờ đó mà biết / niết bàn đúng ra
Chẳng phải là có / chẳng phải không có.

[25:11.] Giả sử niết bàn / là cả hai thứ,
Vừa có, vừa không,
Vậy chẳng hóa ra / giải thoát cũng là
Vừa có, vừa không? / Điều này phi lý.

[25:12.] Giả sử niết bàn / là cả hai thứ,
Vừa có, vừa không,
Vậy thì không phải / là không tùy thuộc,
Bởi hai điều này / đều là tùy thuộc.

[25:13.] Niết bàn làm sao / có thể là thứ
Vừa có, vừa không?
Niết bàn thì phải / là pháp vô vi,
Có và không có / lại là hữu vi.

[25:14.] Ở chỗ niết bàn / làm sao có thể
Vừa có, vừa không / đắc được cả hai?
Có và không có / không ở cùng chỗ,
Như ánh sáng không / ở cùng bóng tối.

[25:15.] Bảo rằng niết bàn
Chẳng phải là có / chẳng phải không có,
Có và không có / phải thiết lập đã
Rồi mới có thể / thiết lập điều này.

[25:16.] Giả sử niết bàn
Chẳng phải là có / chẳng phải không có,
Vậy ai là người / nói rằng niết bàn
Chẳng phải là có / chẳng phải không có?

[25:17.] Đức Phật Thế tôn / sau khi nhập diệt,
Đâu thể nào thấy / rằng Phật là có,
Rằng Phật không có, / hay thấy rằng Phật
Cũng có cũng không / chẳng có chẳng không.

[25:18.] Đức Phật Thế tôn / khi còn tại thế
Đâu thể nào thấy / rằng Phật là có;
Rằng Phật không có, / hay thấy rằng Phật
Cũng có cũng không, / chẳng có chẳng không.

[25:19.] Sinh tử luân hồi / so với niết bàn
Đều không hề có / mây may phân biệt.
Niết bàn so với / sinh tử luân hồi
Đều không hề có / mây may phân biệt.

[25:20.] Giới hạn niết bàn / rốt ráo ở đâu,
Giới hạn luân hồi / cũng là ở đó.
Giới hạn này không / mây may sai biệt,
Vi tế đến đâu / cũng đều không khác.

[25:21.] Thấy sau diệt độ;
Hữu biên vân vân; / thường còn vân vân;
Là những cái thấy / y cứ niết bàn
Và y cứ theo / giới hạn trước, sau.

[25:22.] Sự vật đều không, / Đã vậy thử hỏi
Có gì hữu biên? / có gì vô biên?
Có gì cũng là / hữu biên, vô biên?
Có gì chẳng là / hữu biên, vô biên?

[25:23.] Có gì là nó? / có gì là khác?
Có gì thường còn? / có gì vô thường?
Có gì vừa thường? / vừa là vô thường?
Có gì cả hai / đều là không phải?

[25:24.] Đối cảnh lắng hết / vào trong tịch diệt
Bao nhiêu động niệm / tịch lắng tịnh yên.
Đức Phật có thuyết / pháp gì ở đâu
Cho ai bao giờ?

Đến đây hết Phẩm 25, tên là Quán Niết Bàn.

> 26: QUÁN MƯỜI HAI NHÁNH DUYÊN SINH

[26:1.] Vô minh che chướng / khiến mãi tái sinh,
Khởi ba loại hành.
Vì hành nghiệp ấy
Mà phải đi vào / luân hồi sinh tử.

[26:2.] Bởi duyên nơi hành
Nên thức cứ phải / đi vào sinh tử.
Khi thức chuyển sinh
Thì danh và sắc / từ đó hình thành.

[26:3.] Danh sắc hình thành
Thì sinh lục nhập.
Dựa vào lục nhập,
Mà xúc khởi sinh.

[26:4.] Sự khởi sinh này / toàn là dựa vào
Nơi nhãn, và sắc / và sự nhớ đến.
Vì thế cho nên / dựa vào danh sắc
Mà thức khởi sinh.

[26:5.] Nhãn, sắc, và thức,
Ba thứ hợp lại / thành ra thứ gì
Thì đó là xúc. / Từ nơi xúc này
Thọ sẽ phát sinh.

[26:6.] Duyên ở nơi thọ / đó chính là ái.
Bởi vì thọ mà / có ái sinh ra.

Khi đã có ái
Thì bốn loại thủ / sẽ được hình thành.

[26:7.] Thủ mà hình thành / thì người nhiếp thủ
Chắc chắn hiện hữu.
Thủ không hình thành
Thì sẽ giải thoát / chứ không thành hữu.

[26:8.] Hữu là năm uẩn.
Từ nơi hữu này / sinh sẽ phát sinh,
Từ đó mà phải / già chết, sầu muộn,
Than khóc, đờn đau,

[26:9.] Tâm ý không vui, / tinh thần bồn loạn,
Hết thầy đều từ / nơi sinh mà có.
Cứ như thế đó / cả khối khổ đau
Đơn thuần này đây / đã được sinh ra.

[26:10.] Gốc của luân hồi / nằm ở nơi hành,
Nên người có trí / thì không tạo tác.
Người không có trí / là người tạo tác,
Vì bậc minh trí / thì thấy tánh như.

[26:11.] Vô minh mà dứt
Thì hành cũng dứt.
Vô minh dứt được
Là nhờ tuệ giác / tu tập tánh như.

[26:12.] Cái này cái kia / một khi đã diệt,
Cái kia cái nọ / sẽ không hiện hành.
Cả khối khổ đau / đơn thuần này đây
Phải như thế đấy / mới thật sự diệt.

Đến đây hết Phẩm 26, tên là Quán Mười Hai Nhánh Duyên Khởi.

> 27: QUÁN CÁI THẤY

[27:1.] Thấy ngã quá khứ / có hay không có,
Thấy cõi thế gian / thường còn vân vân,
Những cái thấy này
Đều là tùy thuộc / vào giới hạn trước.

[27:2.] Thấy ngã trong thời / vị lai nào khác / có hay không có,
Thấy thế gian có / kết thúc vân vân,
Những cái thấy này
Đều là tùy thuộc / vào giới hạn trước.

[27:3.] Nói rằng ngã này / có trong quá khứ
Thì nói như vậy / là không đúng lý.
Ngã nào có ở / trong các đời trước
Không phải là ngã / ở trong đời này.

[27:4.] Nghĩ rằng ngã ấy / chính là mình đây.
Nhưng được nhiếp thủ / lại là thứ khác
Ngoại trừ những thứ / được nhiếp thủ ra,
Thì ngã của ông / đâu là cái gì!

[27:5.] Nói ngoại trừ thứ / được nhiếp thủ ra
Thì không có ngã,
Nên ngã chính là / thứ được nhiếp thủ.
Vậy ngã của ông / cũng là không có.

[27:6.] Thứ được nhiếp thủ / không phải là ngã,
Vì nó có sinh / và cũng có hoại.
Thứ được nhiếp thủ / làm sao có thể
Là người nhiếp thủ?

[27:7.] Nói ngã khác với / thứ được nhiếp thủ
Là không đúng lý. / Nếu khác, lẽ ra
Cho dù không thủ / vẫn nắm bắt được
Nhưng mà đâu phải.

[27:8.] Nên không khác với / thứ được nhiếp thủ,
Cũng không phải là / thứ được nhiếp thủ.
Không có nhiếp thủ / thì không có ngã.
Sự không có này / cũng không nhất định.

[27:9.] Nói trong quá khứ / ngã này không có
Thì nói như vậy / là không đúng lý.
Ngã nào có ở / trong các đời trước,
Không phải là khác / với ngã đời này.

[27:10.] Giả sử ngã này / khác ngã đời trước
Thì không ngã trước / ngã này vẫn có.
Và ngã đời trước / sẽ luôn tồn tại.
Ngã trước chưa chết / ngã này vẫn sinh.

[27:11.] Thế là đoạn diệt, / làm hỏng mất nghiệp.
Nghiệp người này làm
Người kia phải chịu,
Những việc đại loại / ắt sẽ phát sinh

[27:12.] Chưa từng khởi sinh / thì không thể sinh
Bằng không sẽ dẫn / đến nhiều lầm lỗi.
Ngã như vậy sẽ / là thứ được tạo,
Hay là sinh ra / mà không có nhân.

[27:13.] Vậy dù thấy ngã / là có; là không;
Cũng có cũng không; / chẳng có chẳng không;
Những cái thấy này / về ngã quá khứ
Đều không đúng lý.

[27:14.] Thấy ngã trong thời / vị lai nào khác
Là có, là không...
Những cái thấy này

Cũng đều giống như / thấy ngã quá khứ.

[27:15.] Nếu như người đó / chính là trời kia
Thì như vậy sẽ / thành thứ thường còn.
Trời mà như vậy / sẽ không sinh ra,
Vì đã thường còn / thì không sinh khởi.

[27:16.] Nếu như người đó / khác với trời kia,
Thì như vậy sẽ / thành thứ vô thường.
Nếu trời và người / là khác với nhau,
Ắt không thể nào / có dòng tương tục.

[27:17.] Nếu một phần trời
Một phần là người,
Thì sẽ vừa thường / vừa là vô thường,
Điều này vô lý.

[27:18.] Giả sử cả hai / thường và vô thường
Đều được thiết lập, / thì phải chấp nhận
Rằng, “Chẳng phải thường, / chẳng phải vô thường”
Cũng được thiết lập.

[27:19.] Nếu như có được / bất cứ một ai
Từ nơi nào tới / rồi đi nơi khác
Thì luân hồi mới / không có khởi điểm,
Nhưng không làm gì / có chuyện như vậy.

[27:20.] Nếu đã không có / cái gì thường còn,
Vậy thì thử hỏi / có gì vô thường?
Có gì vừa thường / vừa là vô thường?
Có gì chẳng thường / chẳng là vô thường?

[27:21.] Nếu như thế gian / mà là hữu biên,
Vậy thì làm sao / có được đời sau?
Nếu như thế gian / mà là vô biên,
Vậy thì làm sao / có được đời sau?

[27:22.] Đó là bởi vì / các uẩn tiếp nối
Giống như ánh sáng / của ngọn lửa đèn,
Vì thế cho nên / dù là hữu biên
Hay là vô biên / cũng đều phi lý.

[27:23.] Nếu như uẩn trước / đã hoại diệt rồi,
Và dựa uẩn trước
Uẩn sau không sinh,
Có vậy thế gian / mới là hữu biên.

[27:24.] Nếu như uẩn trước / không có hoại diệt,
Và dựa uẩn trước
Uẩn sau không sinh,
Có vậy thế gian / mới là vô biên.

[27:25.] Nếu như thế gian / một bên hữu biên,

Một bên vô biên, / vậy thế gian này
Vừa là hữu biên / vừa là vô biên,
Cũng không thuận lý.

[27:26.] Là người chấp thủ / làm sao có thể
Một bên hoại diệt,
Một bên không hoại,
Cái chuyện như vậy / thật là vô lý.

[27:27.] Cái được nhiếp thủ / làm sao có thể
Một bên hoại diệt,
Một bên không hoại,
Cái chuyện như vậy / thật là vô lý.

[27:28.] Nếu như hữu biên / cùng với vô biên
Mà được thiết lập, / thì phải chấp nhận
Không phải hữu biên / không phải vô biên
Cũng được thiết lập.

[27:29.] Hơn nữa mọi sự / hết thảy đều không,
Vậy những cái thấy / thường còn, vẫn vẫn,
Là do ai thấy? Thấy gì? Nhờ đâu?
Từ đâu mà có / cái thấy như vậy?

Đến đây hết Phẩm 27, tên là Quán Cái Thấy.

> KẾT

Với lòng từ bi / thương yêu gìn giữ,
Vì để đoạn lìa / hết thảy kiến chấp,
Nên Phật thuyết cho / diệu pháp này đây.
Đức Phật Cổ Đàm / con xin kính lễ.

> XUẤT XỨ BẢN TẠNG NGŨ

Trên đây là bài pháp *Căn Bản Trung Quán Luận Tụng*, được gọi là Tuệ Bát Nhã, trình bày giáo pháp *A tì đạt ma* của Đại thừa, minh giải đường đi của Bát nhã ba la mật, giảng về chân tánh của thắng nghĩa đế, do bậc thầy vĩ đại là Thánh giả Long thọ, với trí tuệ từ bi không ai sánh bằng, làm sáng tỏ cỗ xe vô thượng của Như lai, đắc Hoan hỉ địa, vào cõi Cực lạc, rồi trở thành đức Như Lai Sinh Xứ Trí Quang tại quốc độ Trùng Quang

Theo lệnh của bậc tối thắng chúa thượng tự tại, đại vương ngự trị cát tường [Quốc Vương Trisong Detsen], bài pháp này được đại sư trưởng Trung đạo xứ Ấn là Sư Trí Tạng [Jñanagarbha, thế kỷ thứ VIII] chuyển dịch, và tỳ kheo dịch giả Chokro Lui Gyaltsen chuyển dịch, hiệu đính và hoàn thành văn bản, gồm 27 phẩm, 449 chỉnh cú, gom thành một quyển rưỡi.

Sau đó, vào triều đại của Bạc Chúa Tế Loài Người Aryadeva, tại tu viện Ratnagupta [Tu viện Bảo Mật], thành Anupama [Vô Song] xứ Kashmir, luận này lại được sư trưởng người Kashmir tên là Hasumati và dịch giả người Tạng tên là Patsap Nyima Drak [thế kỷ thứ 11] chỉnh lại theo Minh Cú Luận.

Sau nữa, tại điện Rasa Trulnang, lại được sư trưởng người Ấn tên Kanaka và dịch giả Patsap Nyima Drak nói trên chỉnh lại lần chót.

> **Xuất xứ bản Việt ngữ:**

Hồng Như chuyển Việt ngữ từ bản Tạng ngữ của Patsap Nyima Drak nói trên, tham khảo cùng bản Anh dịch của Jay L. Garfield; bản Anh dịch của nhóm dịch thuật Padmakara; bản Hán dịch của ngài Cưu Ma La Thập [Kumārajīva]. Ấn bản đầu tiên tháng 08 năm 2021. Hiện đang trong quá trình duyệt lại theo *Minh Cú Luận*.

Ấn bản điện tử {28/05/2024}

Long Thọ: GIẢNG VỀ TÂM BỒ ĐỀ [Long Thọ]

Tác giả: đức Long Thọ (Nagarjuna)

Tựa đề tiếng Phạn: *Bodhicittavivarana*

Tựa đề tiếng Việt: *Bồ Đề Tâm Thích: Giảng Về Tâm Bồ Đề*

(*Hồng Như dịch từ bản Anh ngữ [A Commentary On The Awakening Mind] của Geshe Thupten Jinpa. Bản dịch đầu 2007, nhuận văn 2009, 09/2020.*)

Hạ tải bản tiếng Việt: [PDF]

Hạ tải bản tiếng Anh [English version by Thupten Jinpa PDF]

Prerequisites: Everyone can read

Điều kiện hành trì: Mọi người đều có thể đọc



Kính lễ tán dương đức Kim Cang Tát Đỏa!

Chư Phật nói rằng:

Không có thực thể;

Lìa bố phân biệt / đối tượng, chủ thể,

Như là các uẩn, / hay là giới, xứ;

Vạn pháp bình đẳng / vô ngã như nhau,

Tâm vốn vô sinh;

Chân tánh của tâm / chính là tánh không.

Cũng như chư Phật cùng chư bồ tát đã từng phát tâm vô thượng bồ đề, nay tôi cũng làm đúng theo như vậy, kể từ bây giờ cho đến khi vào trái tim giác ngộ, tôi nguyện phát tâm vô thượng bồ đề, để có khả năng cứu vớt những ai chưa được cứu vớt, cởi thoát những ai chưa được cởi thoát, cứu độ những ai chưa được cứu độ, và cho những ai còn chưa triệt để siêu thoát khổ đau, tôi sẽ giúp cho siêu thoát được cả.

Chư vị bồ tát hành trì mật pháp sau khi phát tâm bồ đề qui ước nhờ vào nguyện lực, tiếp theo phải nhờ năng lực thiền định mà thành tựu tâm bồ đề cứu cánh. Vậy nay tôi xin hiến lộ chân tánh của tâm

bồ đề.

1. Trước đấng cát tường / Phật Kim Cang Trì,
Ngài là hiện thân / của tâm bồ đề,
Đệ tử đành lễ / và xin thuyết về / thiền định bồ đề,
Là tâm khiến cho / luân hồi đoạn diệt.

2. Chư Phật minh xác / tâm bồ đề này
Vốn không từng bị / khái niệm che mờ,
Như niệm chấp “ngã,” / chấp “uẩn” hay là / chấp các thứ khác;
Tâm bồ đề vốn / chỉ là tánh không.

3. Phải vận dụng tâm / thấm nhuần từ bi,
Để mà tinh tấn / phát tâm bồ đề.
Tất cả chư Phật / đại từ đại bi
Đều luôn miên mật / phát tâm như vậy.

4. Ngã do các phái / cực đoan để xướng
Nếu dùng luận lý / quán sát tận tường
Bên trong các uẩn / [của thân và tâm].
Sẽ không thể thấy / ngã thật ra trú / ở nơi chốn nào.

5. Các uẩn tuy có / [nhưng] không thường còn;
Nên không thể mang / tính chất của ngã.
Thường và vô thường, / không thể nào có
Cái này làm chỗ / chứa đựng cái kia.

6. Nếu cái gọi là / “ngã” vốn không có,
Thì cái gọi là / “thực thể” làm sao / có thể thường còn?
Phải có các pháp / rồi mới có thể
Quán xét truy tìm / thuộc tính của nó / trong cõi thế gian.

7. Điều gì thường còn / thì không thể nào / tạo nên tác dụng
Dù tạo từ từ / hay ngay tức thì;
Vậy dù bên ngoài / hay là bên trong
Đều không thể có / thực thể thường còn.

8. Nếu như cái ngã / vốn là vạn năng / làm sao có thể / tùy thuộc thứ khác?
Lẽ ra phải tạo / [tất cả các pháp] / trong cùng một lúc.
Đã là tùy thuộc / vào điều gì khác
Thì không thể nào / thường còn, vạn năng.

9. Nếu như cái ngã / là một thực thể / thì không thường còn,
Vì các thực thể / đều luôn chuyển biến / trong từng sát na;
Còn đối với các / thực thể vô thường, / tạo nên sự vật,
[[tôi]] không phủ nhận.

10. Toàn cõi thế gian / vốn dĩ không có / cái ngã, vân vân,
Thế nhưng lại bị / triệt để khống chế / bởi những khái niệm
Về uẩn, giới, xứ,
Chủ thể, đối tượng.

11. Vì làm lợi ích / cho khắp chúng sinh,

Nên [Phật tùy duyên] / dạy chúng Đệ tử:
Năm uẩn là sắc,
Thọ, tưởng, hành, thức.

12. Đấng Lưỡng Túc Tôn / thường dạy thêm rằng:
“Sắc như bọt nổi;
Thọ như bóng nước;
Tưởng như ảo ảnh;

13. Hành như thân chuối;
Thức như ảo thuật.”
Đó chính là lời
Phật dạy bồ tát.

14. Tất cả những gì / hợp từ tứ đại
Đều là sắc uẩn.
Các uẩn còn lại / đều được xác định /
Là phi vật thể.

15. Trong đó, nhãn căn / và sắc, vân vân...
Được gọi là giới;
Và cũng được gọi / là mùi hai xứ,
Hay là chủ thể, / cùng với đối tượng.

16. Cục vi sắc trần / là điều không có, / nhãn căn cũng không;
Và nhãn căn làm / chủ thể nhận thức / cũng không hề có;
Cho nên cái tạo / và cái được tạo
Hoàn toàn chẳng hợp / với sự tạo sinh.

17. Vi trần không thể / tạo sinh nhận thức
Vi lẽ vi trần / nằm ngoài phạm vi / của các giác quan.
[Hoặc giả] nói rằng / vi trần tập hợp / mà sinh ra thức?
Thế nhưng tập hợp / của các vi trần / cũng không thể có.

18. Cho dù phân xẻ / chí đến cục vi
Thì cũng vẫn còn / thành phần phương hướng;
Đã là một vật / gồm nhiều thành phần,
Làm sao có thể / gọi bất khả phân?

19. Trước một đối cảnh,
Có thể phát sinh / nhiều loại nhận thức
Người này thấy đẹp
Nhưng với người kia / có khi lại khác.

20. Đối với cùng một / thân người phụ nữ,
Có khi phát sinh / ba loại nhận thức : Nhà tu khổ hạnh / sẽ thấy thân ma ;
Đàn ông nhìn ra / đối tượng thèm muốn;
Chó [hoang] lại thấy / là miếng mồi ngon.

21. [Nếu như nói rằng] / “khả năng tác động / nằm ở đối cảnh”
Chẳng phải cũng là / giống như trong mơ / thấy mình bị hại?
Nếu xét khả năng / tác động của cảnh,

Giữa cảnh trong mơ / và cảnh khi tỉnh / khả năng tác động / chẳng khác gì nhau.

22. Chủ thể, đối tượng,
Đều hiện trong tâm
Tách lìa tâm ra
Hoàn toàn không có / đối cảnh nào khác.

23. Vì vậy không có
Đối cảnh thực hữu;
Chỉ do nhận thức / trong tâm mỗi người
Hiện thành đối cảnh.

24. Tựa người mê muội
Thấy toàn huyễn cảnh,
Thành quách đền đài / quỉ càn *thát bà*,
Do đó họ thấy / sắc uẩn hiện ra / cùng các uẩn khác.

25. Vì để phá tan / mê lầm chấp ngã
Nên [Đức Phật] dạy / về uẩn, giới, xứ...
Những kẻ thiện duyên / trú ở Duy thức
Về sau ngay cả / [pháp này] cũng bỏ.

26. Duy thức nói rằng
Vạn pháp đều do / tâm tạo mà thành.
Vậ tánh chất của / tâm ấy là gì?
Tôi sẽ minh giải / điểm này ở đây.

27. Đức Mâu ni dạy
"Nhất thiết duy tâm,"
Đó là để giúp / cho kẻ ấu trĩ / vất bỏ sợ hãi;
Sự thật đúng ra / không phải như vậy.

28. Tự tánh giả lập, / tự tánh tùy thuộc,
Tự tánh viên thành, / ba tánh chỉ có
Một tánh chân thật / đó là tánh không;
Hành trạng ba tánh / được dựng lên từ / ngay ở nơi tâm.

29. Đối với những người / vui trong Đại thừa
Đức Phật nói lời / ngắn gọn như sau:
Rằng vô ngã vốn / tuyệt đối bình đẳng;
Và rằng tâm vốn / bản lai vô sinh.

30. Du Già Tông nói
Chính nhờ điều phục / và nhờ chuyển hóa / toàn bộ tâm thức
Mà tâm trở nên / hoàn toàn thanh tịnh,
Và cũng trở thành / đối tượng nhận thức / của tâm tự biết.

31. Quá khứ không còn;
Tương lai chưa tới;
Hiện tại thì lại / luân chuyển không ngừng,
Vậy đâu thể có / [tâm trong] hiện tại?

32. Thật tánh của tâm / thì không thể thấy;

Những gì thấy được / đều không phải là / thật tánh của tâm;
Tâm thức vô ngã;
Và cũng không có / nền tảng nào khác.

33. Ví như sỏi sắt
Gân đá nam châm / lập tức qui về;
Tuy không có tâm
Nhưng lại giống như / là vật có tâm.

34. Tương tự như vậy / tạng thức không thật
Mà thấy giống như / là điều có thật;
Cứ vậy tới lui,
Lưu giữ tất cả / [ba cõi] luân hồi.

35. Cũng như thân cây / bập bênh trên biển
Dù chẳng có tâm;
Tạng thức cũng vậy
Tùy thuộc nơi thân / mà có chuyển động.

36. Như vậy, nếu nói
Rằng không có thân / thì không có thức,
Vậy phải giải thích
Xem “tâm tự biết” / thật ra là gì?

37. Gọi “tâm tự biết”
Vậy là mặc nhiên / khẳng định thức này / là một thực thể;
Thế nhưng khi nói / “nó là như vậy”
Thì lại khẳng định / thức này vô năng.

38. Tự mình xác quyết,
Và để giúp cho / người khác xác quyết,
Bậc trí luôn dùng / luận lý tuyệt hảo
Không vướng sai lầm.

39. Thức là chủ thể / nhận biết đối tượng;
Nếu không đối tượng / chủ thể cũng không;
Vậy sao các ông / không thấy ra rằng
Chủ thể, đối tượng, / đều không thật có?

40. Tâm là giả danh;
Ngoài cái tên ra / không là gì cả;
Cho nên phải thấy / thức là giả danh
Và cả danh này / cũng không tự tánh.

41. Dù trong hay ngoài,
Hay ở chính giữa,
Chư Phật chẳng từng / tìm thấy được tâm;
Vậy tánh của tâm / là tánh như huyễn.

42. Phân biệt sắc, dạng,
Đối tượng, chủ thể,
Nam, nữ, trung tính -

Tâm chẳng hề có / tướng dạng nhất định.

43. Tóm lại chư Phật / chẳng từng thấy qua
Và cũng sẽ không / bao giờ nhìn thấy / [cái tâm như vậy];
Tâm không tự tánh / làm sao chư Phật
Lại có thể thấy / là có tự tánh?

44. “Thực thể” thật ra / chỉ là khái niệm;
Vắng bật khái niệm / đó là tánh không;
Nếu như niệm khởi / tánh không đâu còn?

45. Cái tâm phân biệt / chủ thể, đối tượng,
Là điều Như lai / chẳng từng nhìn thấy;
Nơi nào còn có / chủ thể đối tượng
Thì chẳng thể có / giác ngộ bồ đề.

46. Vô tánh, vô sinh;
Và không thật có; / ngoài tâm nghĩ bàn;
Hư không, bồ đề, / cùng với giác ngộ,
Tất cả vượt ngoài / phạm trù đối đãi.

47. Các bậc trú trong / trái tim giác ngộ
Như chư Thế tôn, / cùng chư đại sĩ,
Chư đại từ bi,
Đều biết tánh không / tựa như hư không .

48. Vậy phải miên mật / thiền quán tánh không:
Nền tảng các pháp,
An tịnh, như huyễn,
Và vô sở trú, / đoạn diệt luân hồi.

49. [Chấp không] như là / “vô sinh,” “tánh không,”
Hoặc như “vô ngã,”
Thiền quán những loại / tánh không như vậy
Đó chẳng phải là / thiền quán [chân thật].

50. Khái niệm thiện ác
Mang tánh sinh diệt
Phật nói là không;
Ngoài ra chẳng có / tánh không nào khác.

51. Tâm vô sở trú, / trú xứ của tâm
Có những đặc tánh / tựa như hư không;
[Vậy] thiền tánh không
[Thật ra] phải nói / là thiền hư không.

52. Tánh không chính là / tiếng gầm sư tử
Làm cho kinh sợ / mọi giáo thuyết khác;
Luận sư dị tông / dù trú nơi đâu,
Tánh không cũng vẫn / đợi ngay nơi ấy.

53. Đã nói tâm thức / vốn luôn sinh diệt,
Thì đâu thể nào / nói thức thường còn;

Nếu tâm vô thường
Làm sao có thể / nghịch với tánh không?

54. Tóm lại chư Phật
Nói tâm vô thường,
Sao các ông lại / chẳng thể chấp nhận
Tâm cũng là không?

55. Tâm tự bản lai
Vốn không tự tánh;
Nói vậy không phải / tâm có tự tánh
Rồi tự dừng lại / mất đi tự tánh.

56. Thấy được như vậy, / là lìa bỏ hết
Ngã chấp trong tâm;
Đi quá ra ngoài / bản tánh sự vật
Thì chẳng phải là / chân tánh vạn pháp.

57. Cũng như vị ngọt / là tánh của đường
Hay như sức nóng, / là tánh của lửa,
Tương tự như vậy, / chúng tôi nói rằng
Tánh của vạn pháp / chính là tánh không.

58. Nói tánh không là / tánh [của vạn pháp]
Như vậy chẳng phải / để xướng đoạn kiến
Đồng thời cũng không
Để xướng thường kiến.

59. Khởi từ vô minh / cho đến lão tử,
Tất cả quá trình / phát sinh ra từ
Mười hai nhân duyên,
Chúng tôi nói rằng / như mộng, như huyễn.

60. Bánh xe nhân duyên / gồm mười hai nhánh
Lăn trên đường đời / luân hồi sinh tử,
Ngoài ra chẳng thể / có chúng sinh nào
Tạo nghiệp, thọ quả.

61. Ví như khuôn mặt / tùy thuộc vào gương / mà ảnh hiện ra,
Đó chẳng phải là / mặt đi vào gương;
Thế nhưng không gương
Thì cũng không ảnh.

62. Tương tự như vậy / ngũ uẩn giả hợp / thành kiếp sống mới;
Nhưng mà bậc trí / luôn thấy rõ rằng
Chẳng phải có người / vừa mới tái sinh
Cũng chẳng có ai / chuyển sang kiếp mới.

63. Nói tóm gọn lại: / từ những sự vật / vốn chỉ là không,
Mà phát sinh ra / những sự vật khác / cũng toàn là không;
Người tạo nghiệp cùng / với nghiệp đã tạo, / quả tạo, cùng với / chính người chịu quả, // Đức Phật dạy
rằng / tất cả đều thuộc / phạm trù qui ước [Tục đế].

64. Như tiếng trống lớn, / hay như chổi non
Đều do nhân duyên / phối hợp mà thành.
Do đó mà nói / cảnh giới duyên sinh
Đều như mộng ảo.

65. Rằng vạn pháp đều / do nhân duyên sinh,
Không hề mâu thuẫn / [với không tự tánh],
Vì chính nhân này / rỗng lặng không nhân,
Nên phải hiểu rằng / vạn pháp vô sinh.

66. Vô sinh của pháp
Đức Phật dạy rằng / đó là tánh không;
Tóm lại, năm uẩn
Gọi là “vạn pháp.”

67. Khi mà chân đế / được thuyết như vậy
Thì chẳng hề làm / chướng ngại tục đế;
Lìa tục đế ra,
Chân đế chẳng còn.

68. Phật dạy tục đế / chính là tánh không;
Tánh không, tự nó, / chính là tục đế;
Cái này không thể / tách lìa cái kia
Cũng như vô thường / chẳng lìa sinh khởi.

69. Tục đế khởi sinh / từ nghiệp, phiền não;
Nghiệp thì lại từ / tâm mà sinh ra;
Còn tâm là do / tập khí tích tụ;
Tách lìa tập khí / an lạc hiện tiền.

70. Tâm hỉ thì tịnh;
Tâm tịnh thì định;
Không loạn động vì / thấy đúng như thật;
Thấy đúng như thật / là đạt giải thoát.

71. Tâm này gọi là / “chân như,” “pháp giới,”
“vô tướng,” “chân đế,”
“vô thượng bồ đề,”
và là “tánh không.”

72. Không hiểu tánh không,
Thì không thể nào / đủ sức lĩnh hội / đường tu giải thoát;
Nên kẻ vô minh / cứ phải trầm luân
Ở trong sáu cõi / tù ngục luân hồi.

73. Nếu bậc hành giả
Quán không như vậy
Chắc chắn tâm sẽ
Thiết tha mong muốn / lợi ích chúng sinh.

74. “Đối với chúng sinh / trong đời quá khứ
Đã từng cho tôi / rất nhiều ơn nặng,

Như là cha, mẹ, / bằng hữu, thân nhân...
Tôi nguyện đền trả / trọn vẹn ơn này."

75. "Vậy mà chúng sinh / lại bị thiêu đốt
Bởi lửa phiền não / tù ngục luân hồi;
Trong thời quá khứ / tôi khiến cho họ / chịu nhiều khổ não;
Nay tôi xin nguyện / làm điều lợi ích / mang đến cho họ / tất cả an vui."

76. Quả lành, quả dữ;
Thọ sinh thiện đạo, / hoặc sinh ác đạo
Tất cả đều do / làm lợi cho người
Hay là tác hại.

77-78. Nương vào chúng sinh
Chắc chắn rồi sẽ / đạt quả vô thượng;
Chẳng đáng ngạc nhiên
Khi thấy bất cứ / quả an lạc nào
Trong cõi trời, người, / như là các đấng
Phạm Thiên, Đế Thích / Hắc Thiên cùng với
Thần linh bảo hộ / trong khắp ba cõi,
Đều có là nhờ / lợi ích chúng sinh.

79. Còn như địa ngục, / nạ quý, súc sinh,
Bao nhiêu khổ não
Chúng sinh phải chịu,
Đều có là vì / nhiều hại người khác.

80. Chịu đói, chịu khát, / xâu xé lẫn nhau,
Hấp hối quẫn bách, // Chẳng thể quay đầu, /
không có kết thúc; // Tất cả đều là /
quả báo phải chịu / vì hại chúng sinh.

81. [Bên này thì có], / quả Phật, bồ đề,
Thọ sinh thiện đạo;
[còn bên kia là] / thọ sinh cõi dữ ;
Cho nên phải biết / [nghiệp] quả có hai.

82. Vậy có được gì / hãy mang ra hết / phụng sự chúng sinh;
Giữ gìn chúng sinh / như giữ thân mạng;
Còn tâm dửng dưng / đối với chúng sinh
Hãy nên vất bỏ / như vất thuốc độc.

83. Chư vị thanh văn / đạt quả vị nhỏ / chẳng chính là vì
Các vị không có / tình thương rộng lớn / đối với chúng sinh?
Chư Phật không hề / lìa bỏ chúng sinh
Do đó đạt được / vô thượng bồ đề.

84. Vậy, khi đã thấy / việc làm thiện, ác,
Đẫn đến nghiệp quả / lành dữ ra sao,
Làm sao có thể, / dù chỉ phút giây,
Giữ tâm vị kỷ / thủ lợi riêng mình?

85. Nhờ bám sâu rễ / nơi tâm đại bi,
Mà tâm bồ đề / đâm chồi nảy lá,
Từ đó trở ra / quả [chân] giác ngộ, / là quả duy nhất / của tâm vị tha,
Đây là điều mà / những người con Phật / vẫn luôn thuần dưỡng.

86. Ai nhờ tu tập / mà tâm bồ đề / trở nên kiên cố,
Đối trước nỗi khổ / của khắp chúng sinh / xiết bao kinh hãi,
Hỉ lạc trong định / liền từ bỏ hết,
Muôn trùng sâu thẳm, / địa ngục vô gián / liền sinh ngay vào.

87. Tuyệt diệu biết bao / đáng phục biết bao
Thật là con đường / nhiệm mầu tuyệt hảo;
Dù có cho hết / của cải, thân mạng,
Cũng chẳng có gì / đáng để ngạc nhiên.

88. Thế nhưng hiểu được / vạn pháp đều không
Mà vẫn có thể / sống thuận nhân quả
Như vậy mới là / kỳ diệu hơn cả / những điều kỳ diệu!
Nhiệm mầu hơn cả / những sự nhiệm mầu!

89. Những ai vì muốn / cứu vớt chúng sinh
Mà nguyện sinh vào / bùn lầy thế tục,
Thì không thể nào / nhiễm uest vì bùn;
Tựa như cánh sen / mọc từ ao nước.

90. Dù chư bồ tát / như ngài Phổ Hiền
Dùng lửa trí tuệ / của tánh không này
Thieu rụi tất cả / củi gỗ phiền não;
Nhưng tâm cũng vẫn / thuần diệu từ bi.

91. Chư vị nương dưới / sức mạnh từ bi
Thị hiện nhập thế, / dẫn sinh, hưởng lạc,
Từ bỏ ngại vàng, / hành trì khổ hạnh,
Đạt đại giác ngộ, / hàng phục quần ma.

92. Thị hiện chuyển đẩy / bánh xe chánh pháp,
Thị hiện lên tận / cõi trời chư Thiên
Và rồi thị hiện
Nhập cõi niết bàn.

93. Thị hiện Phạm Thiên, / Đế Thích, Vi Nữ,
Hắc Thiên oai thần,
Dùng bao sắc thân / thị hiện phong phú / diệu vũ từ bi / vô vàn thiện hạnh
Mang đến an lành / cho khắp chúng sinh.

94. Vì để cho người / trên đường sinh tử / thối chí nản lòng
Được thời ngơi nghỉ / cho nên Phật thuyết
Về hai trí tuệ / dẫn đến Đại thừa;
Đây chẳng phải là / trí tuệ rốt ráo.

95. Phật chưa thúc gọi
Thì chư Đệ tử / mãi mê an trụ

Ở trong huệ thân
Đắm chìm cõi định.

96. Khi Phật thúc gọi,
Các vị xuất thiền, / hóa hiện nhiều thân, / thiết tha cứu giúp / khắp cả chúng sinh; Tư lương phước tuệ
/ tích tụ đủ rồi
Khi ấy các vị / viên thành Phật quả.

97. Vì có tập khí / của hai [chướng ngại]
Nên tập khí ấy / gọi là chủng tử ;
Bao giờ hạt giống / gặp gỡ nhân duyên,
Khi ấy nẩy mầm / chồi cây sinh tử.

98. Vì lẽ Thế tôn
Dựa theo nhiều loại / căn cơ chúng sinh
Mà thuyết Phật Pháp,
Cho nên cũng có / nhiều loại pháp môn .

99. Chia thành giáo pháp / [phương tiện] quảng đại, / [trí tuệ] thâm sâu,
Cũng có khi là / đầy đủ cả hai;
Tuy rằng có nhiều / pháp môn như vậy,
Nhưng mọi pháp môn / vẫn đều bình đẳng / trong tự tính không / và đều bất nhị.

100. Mọi chú tổng trì, / mọi địa [bồ tát],
Cùng ba la mật / của chư Phật đà,
Chư Toàn Giác nói
Đều là biểu hiện / của bồ đề tâm.

101. Chư vị luôn luôn / dùng thân miệng ý
Mà tạo lợi ích / cho khắp chúng sinh
Nên khi xiển dương / luận lý tánh không
Chẳng ai có thể / nói rằng các vị / vướng vào đoạn kiến.

102. Chư tôn thánh giả
Chẳng trú luân hồi, / chẳng trú niết bàn,
Cho nên chư Phật / dạy đây chính là
Niết bàn vô trú.

103. Từ bi chỉ mang / một vị duy nhất, / vị của công đức;
Còn tánh không thì / mang vị thẳng diệu;
Những ai uống được / [nước cam lồ này] để mà thành tựu
Tự lợi lợi tha / thì đây đúng là / người con chân chính / của đấng Thế tôn.

104. Trước chư vị này / các ông hãy mang / hết thầy thân tâm / ra mà đánh lễ;
Vì chư vị ấy / trong toàn ba cõi / luôn luôn xứng đáng / nhận sự tôn vinh;
Là người dẫn đường / cho khắp thế gian,
Là bậc kế thừa / của khắp chư Phật.

105. Tâm bồ đề này
Chính là tột đỉnh / của pháp Đại thừa;
Vậy các ông hãy / kiên trì nhập định
Phát bồ đề tâm.

106. Để đạt tất cả / tự lợi, lợi tha,
Ngoài tâm bồ đề / kiếm khắp cõi thế
Cũng không tìm ra / phương pháp nào khác;
Dù là chư Phật / cho đến ngày nay / cũng không thấy ra / có cách nào khác.

107. Công đức phát tâm
Vô thượng bồ đề
Lượng công đức ấy / nếu như có thân,
Không gian vô tận / vẫn không chứa hết.

108. Người nào nhập định / thiên tâm bồ đề,
Dù chỉ chốc lát,
Khối công đức ấy
Ngay đến chư Phật / cũng không đo nổi.

109. Tâm này quý giá / không vướng phiền não;
Là viên ngọc báu / tuyệt vời, duy nhất;
Dù ma phiền não / vẫn không thể nào / làm cho hư hại
Cũng không thể nào / đánh cắp mất đi.

110. Đại nguyện chư Phật / cùng chư bồ tát / không thể hư mòn;
Tương tự như vậy / những ai thấm nhuần
Trong bồ đề tâm
Nên giữ tâm này / cho thật kiên cố.

111. Thật là kỳ diệu, / các ông hãy nên
Ra công cố gắng / như nói ở trên;
Rồi các ông sẽ
Tự mình làm nên / hạnh nguyện Phổ hiền.

112. Tâm bồ đề này / chư Phật vẫn hằng / tán dương hoan hỷ, / nay tôi cũng xin / xưng tán bồ đề;
Việc làm như vậy / được bao công đức,
Nguyện nương vào đó / mà khắp chúng sinh / trầm luân biển cả / sinh tử sóng cuồng
Vào được con đường / chư Lương Túc Tôn / đã từng đi qua.

Đến đây chấm dứt Giảng Về Bồ Đề Tâm của đại đạo sư thánh giả Long Thọ. Bài pháp này do Sư Trưởng Ấn độ Gunakara và dịch giả Rapshi Shenyen chuyển [Tạng] ngữ và hiệu đính, sau đó được Sư Trưởng Ấn độ Kanakavarma và dịch giả Tây tạng Patsap Nyima Drak duyệt lại.

Hồng Như Thupten Munsel chuyển Việt ngữ từ bản Anh ngữ của Thupten Jinpa, 2007, nhuận Văn 2009. Xếp trang A4 và nhuận văn 09/2020.